

TỦ LIỆU THƯ TỊCH & DI TÍCH

VỀ NHÂN VẬT LỊCH SỬ

**BÙI TÁ HÁN**

(1496 – 1568)



ĐỀN THỜ BÙI TÁ HÁN

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN QUẢNG NGÃI – 1996





900.597.530.32

T. 530 L.

**TỬ LIỆU**  
**THƯ TỊCH & DI TÍCH**  
**VỀ NHÂN VẬT LỊCH SỬ**  
**BÙI TÁ HÁN**  
**(1496-1568)**

*Kính biểu*

*Biên soạn*

**LÊ HỒNG LONG - VŨ SÔNG TRÀ**

*Hiệu đính*

**GS. TRẦN NGHĨA**



**SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN QUẢNG NGÃI**

**1996**







Tượng Bắc quân Đô đốc BUI TÁ HÁN (1496 – 1568) được tạc từ thời bình sinh, nay còn lưu ở đền thờ. (Di tích lịch sử – Văn hóa)







# Lời giới thiệu

Không phải đến bây giờ người ta mới nhắc đến nhân vật lịch sử Bùi Tá Hán cũng như các di tích lịch sử liên quan. Trên phương diện sử sách, Phủ Man tạp lục của Tiểu phủ sứ Sơn phòng Nghĩa Định (Quảng Ngãi - Bình Định) Nguyễn Tấn, Đại Nam Nhất thống chí (tập Quảng Ngãi tỉnh chí) của quốc sử quán Triều Nguyễn, Quảng Ngãi tỉnh chí (Nam phong tạp chí 1933) của Tuấn Vũ Quảng Ngãi Nguyễn Bá Trác đều nhắc ít nhiều đến Bùi Tá Hán với sự khâm phục tài đức của ông, đặc biệt trong việc chinh phục lòng người. Thoái thực ký văn, cũng đã nói đến ông. Xa hơn nữa, trong Phủ biên tạp lục, nhà bác học Lê Quý Đôn cũng nhắc đến ông. Đó là chưa kể các thư tịch tiếng Pháp, mười đạo sắc phong thần của các vua từ Cảnh Thịnh (Tây Sơn) đến Duy Tân (Nguyễn) truy phong ông, nhiều câu đối, thơ điếu, liễn đối... của các quan đầu tỉnh Quảng Ngãi, các bậc túc nho của các thời kỳ khác nhau đến cúng ở đền thờ ông; Nhiều ngôi miếu ở nhiều nơi khác nhau, những lời khẩn cầu tôn thờ ông; Nhiều giai thoại trong dân gian lưu truyền về sự "hiển thánh" của ông... Tuy nhiên có thể nói các thư tịch, tư liệu về ông vừa nhiều lại vừa ít. Nhiều, nếu xét ở góc độ một nhân vật cách nay 4-5 thế kỷ, thuộc hạng "tiền hiền" của trấn Quảng Nam (tương đương 3 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và một phần tỉnh Phú Yên bây giờ), lại có nhiều sách vở đề cập đến như vậy. Nếu Bùi Tá Hán không có cái gì đó để người đời nhớ ông, hẳn tên tuổi của ông cũng đã "nát với cỏ cây" như vô số các vị quan lại khác. Ít, là ở chỗ, do lối viết quá hàm súc của Hán văn, lại không



phải là những chuyên luận về một nhân vật lịch sử (điều này ít thấy ở các sách xưa), phần đề cập đến ông không nhiều chi tiết, nên để đánh giá đúng về ông quả không dễ. Thực tế đã có những chữ mà người ta có thể hiểu rất khác nhau, thậm chí từ đó mà suy luận theo những cách hoàn toàn trái ngược nhau. Đây là nguyên nhân chính khiến từ hồi mới tách tỉnh (cuối 1989 đầu 1990), trong cố gắng nhằm khơi sáng những giá trị truyền thống của quê hương, trong các bài viết và tọa đàm về Ông do Sở VH TT Quảng Ngãi tổ chức, những ý kiến đánh giá khác nhau về con người và sự nghiệp của Bùi Tá Hán, vì thiếu các tư liệu lịch sử cần thiết cho việc nghiên cứu cho nên vẫn có nhiều vấn đề về Ông còn bỏ ngõ và cần phải tiếp tục tìm kiếm.

May thay, trong quá trình tìm kiếm, một số cán bộ khoa học Quảng Ngãi đã tìm ra được một thư tịch bổ sung hết sức có ý nghĩa. Đó là sách Phủ tập Quảng Nam ký sự. Theo như biên chép, tác giả của nó là Mai Thị (\*). Đến năm Minh Mạng thứ 5 (1824), ông Lê Đăng Hiến làm Phiên ty ở tỉnh Quảng Ngãi đã sao lại sách này và chép thêm một bản nữa làm phó bản. Trải qua gần 100 năm. Sách trở thành sách cũ và rách nát, cụ Lê Viết Hòa (cháu 4 đời của Cụ Hiến) đã ra công sao chép lại vào năm Duy Tân thứ 8 (1914). Đúng là tập sách đã qua "tam sao", người chép cũng cẩn thận nói rằng không tránh khỏi "thất bản". Tuy nhiên, giả sử có một số từ ngữ "thất bản" (chắc không nhiều) thì trên đại thể, tập sách vẫn cung cấp được nhiều điều về thân thế và sự nghiệp Bùi Tá Hán mà không thể tìm ra ở các thư tịch khác đã có. Tính gộp lại, tập sách ra đời khoảng trên dưới 400 năm nay, nhờ họ Lê ở Mộ Đức truyền đời gìn giữ, cuối cùng lưu lại ở cụ Lê Hồng Long (nguyên đại biểu Quốc hội từ khoá I, nay đã từ trần). Trong hoàn cảnh thời trước, việc tập sách không được khắc in là một điều dễ hiểu. Bởi vậy, không thể tìm thấy tập sách trong kho sách Hán Nôm rất quý và rất lớn của



chúng ta. Căn cứ vào xuất xứ, văn phong, chất liệu giấy, khổ sách... chúng ta hoàn toàn có thể tin rằng tập sách là đáng tin cậy về mặt văn bản học, nhiều câu liễn, đối, bài thơ hiện còn giữ tại đền thờ Bùi Tá Hán đều có sự trùng khớp về chi tiết so với Phủ tập Quảng Nam ký sự, chứng tỏ các vị túc nho ở nhiều thời đã đọc tập sách cổ này và các dữ liệu của nó là đáng tin cậy. Sự lưu giữ được một tập sách Cổ, chép tay trải nhiều trăm năm như vậy, là một điều rất đáng quý, đáng trân trọng. Đáng quý hơn nữa là tập sách lại cho ta tìm hiểu nhiều điều trong buổi đầu khai phá vùng đất và trực tiếp đề cập đến nhân vật Bùi Tá Hán vốn có nhiều mơ hồ đối với chúng ta. Như vậy, với sự bổ sung đáng quý của Phủ tập Quảng Nam ký sự (được in cả nguyên văn lẫn phần dịch thuật trong tập sách này) việc tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá về Bùi Tá Hán đã có cơ sở khá vững chắc.

Với những thư tịch tư liệu chính như đã giới thiệu sơ lược ở trên, để giúp các nhà nghiên cứu cùng bạn đọc có điều kiện tiếp cận với Bùi Tá Hán và những di tích liên quan đến ông, nhân kỷ niệm 500 năm ngày sinh của ông (1496-1996) chúng tôi thiết nghĩ việc hình thành tập sách **TƯ LIỆU THƯ TỊCH VÀ DI TÍCH VỀ NHÂN VẬT LỊCH SỬ BÙI TÁ HÁN** là điều hết sức cần thiết. Các tác giả sưu tập và biên soạn tập sách đã cung cấp khá toàn diện các tư liệu về Bùi Tá Hán, từ Phủ tập Quảng Nam ký sự (phần I), đến các sắc phong (phần II), các liễn đối, thơ điếu, câu trướng (phần III), các di tích về Bùi Tá Hán (phần IV), trích các sách cũ và giới thiệu thư tịch (phần V) và hậu duệ của Bùi Tá Hán (phần VI).

Chúng tôi quan niệm, không riêng với Bùi Tá Hán mà với bất cứ nhân vật lịch sử nào, việc đầu tiên không thể bao giờ cũng là cơ sở cứ liệu. Tập sách này giới hạn ở nhiệm vụ đầu tiên ấy mà không có tham vọng đánh giá thân thế và sự nghiệp Bùi Tá Hán là hợp lý, vừa phải. Các thư tịch giúp tìm hiểu các di tích, ngược lại, các di tích



cũng là những cơ sở thực tế để kiểm chứng, giúp tìm hiểu, nghiên cứu và tham quan du lịch - một trong các mục tiêu mà một tỉnh giàu truyền thống văn hóa, truyền thống anh hùng nào cũng đặt nặng. Các di tích liên quan đến Bùi Tá Hán có nhiều và chắc chắn những nơi được đề cập trong sách này chưa phải đã hết. Tuy nhiên, những di tích đã biết cũng đã khá nhiều, trong đó, vị trí hàng đầu là đền thờ Bùi Tá Hán, nơi lưu giữ được nhiều hiện vật quý về nhiều mặt, đã được Bộ Văn Hóa Thông Tin cấp bằng công nhận là di tích quốc gia từ năm 1990.

Điều cuối cùng, chúng tôi muốn nói là, để hình thành nên tập sách, đã có sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều người, trong một thời gian khá lâu. Đặc biệt, với ý thức tìm về nguồn cội, phục vụ khách tham quan và giáo dục truyền thống trong gia tộc, Ban quản lý di tích lịch sử Bùi Tá Hán không chỉ ra sức bảo quản, lưu giữ các hiện vật đã có, cố công tìm các thư tịch mới mà còn góp sức đáng kể ấn loát tập sách này. Chúng tôi thiết nghĩ đây là một việc làm rất đáng quý.

Trước khi đưa sách đi in, chúng tôi có nhờ GS. Trần Nghĩa, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hán Nôm, hiện là Tổng biên tập Tạp chí Hán Nôm thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia xem lại lần cuối cùng toàn bộ bản thảo, và đặc biệt hiệu đính kỹ phần PHỤ TẬP QUẢNG NAM KÝ SỰ cũng là phần quan trọng nhất của sách này. Nhân đây, xin có lời cảm ơn Giáo sư.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tập sách này và rất mong nhận được những lời chỉ bảo chân tình nơi bạn đọc.

Quảng Ngãi, ngày 25/11/1995.

Nghệ sĩ ưu tú : TẠ HIÊN MINH

Giám đốc Sở VH TT tỉnh Quảng Ngãi



## PHẦN I

# PHỦ TẬP QUẢNG NAM KÝ SỰ

*Về xuất xứ của tập này, chúng tôi đã nói rõ trong phần giới thiệu. Nguyên văn chữ Hán gồm 30 trang khổ sách xưa. Sách viết và đọc theo lối chữ Hán ngữ cổ.*



## PHIÊN ÂM

Bùi công Tá Hán Hoan Châu nhơn, sanh ư Bính Thìn. Hồng mat diệp, xuất ư lịch thế danh nho vọng tộc. Công chi học thâm uẩn súc bác lãng quân thơ. Kỳ sơ thương giả nhân Khổng Mạnh vụ bản chi đồ. Kỳ bất thương giả phú thi Tống Nho văn hoa chi học. Thượng chí thao tâm bất câu văn đạt.

Tự Thánh Tông băng hà chi hậu. Lê vận thế suy, điều thú đương triều cầm tròng thực lộc, lợi kỷ tiểu nhơn chi đồ phân phân bình chánh khi lãng quân thượng u miếu đường, bát tạc quân Lê ư cùng tịch. Thừa thừa bất quân bất thần chi cơ hội, Mạc Đăng Dung bạo hành chi soán, Quốc Tộ thiên di. Thảm dã: giang sơn ảm đạm quốc phá gia vong, sĩ thứ bi hoài thống tâm trật thư. Công cho hội tư vương thổ vương thân, mỗi niệm quân ưu quân nhục. Dục dĩ thiên kim phá sản truy câu bác lãng chi chùy, niệm kỳ thất nhật bi minh thâm thông Tần đình chi khắp. Lao thân khốn lự tứ vô đoan, đoản thán... trường tâm tự thất. Hốt Văn Thanh Hoa trấn Hoằng hóa phủ lão cự thần Nguyễn Tướng công, Cần Vương nghĩa xướng diệt Mạc phù Lê, sĩ dân vân lập. Hà nhĩ hàm trí. Hỉ kiến xuân phong... phiên, xướng mãn hung hoài. Bùi Công Nhơn cơ ứng nghĩa chiêu mộ quân binh, xuất tòng Nguyễn tướng công huy hạ.

Quý Ty niên Cần Vương nghĩa đã cung nghinh.

Chiêu Tông Tiên Hoàng đích tử, nghệ tại Nghệ An trấn, trấn Ninh phủ tôn lập.

Trang Tông Hoàng đế kế vị. Lê Tộ Trung Hưng Doãn phu chúng vọng.



Thời Nguyễn tướng công khâm phụng.

Thánh chỉ, tương binh thuận lưu nhi hạ, An phủ Thanh Hoa, Nghệ An, Thuận Hóa chư trấn, quân dân vọng phong qui thuận, đơn tự hồ tương dĩ nghinh vương sư.

Tự tòng Cần Vương kỳ lạ, thập niên tần phủ lịch thiệp gian lao. Bù công phá lập hứa đa công tích, hữu danh “*trí đông kiêm toàn*” chi tướng. Công thiện xuất binh, ước thúc nghiêm minh, ân oai hiển bạch. Tịnh tắc tự nhạc tự sơn, động tắc như hùm như hổ. Công vô bất khắc, chiến vô bất thắng, hữu xưng “*phụ tử chi binh*” giả giả. Nguyên Hòa thập tam Ất Ty niên.

Sắc phong Bù công Bắc quân Đô đốc lãnh binh an phủ Quảng Nam biên trấn.

Tự thừa sắc chỉ, Bù công tiềm tâm khốn lự, bách kế mưu cầu, thả công bình sanh tố hoại như nghĩa, bất lạc chiến tranh, nhi Cần vương nghĩa chiến, gia chi thân thượng, bất khả từ nan, Ngũ kỳ tả hữu viết: Mạc thị oán nghịch, ngã phụng chỉ tương binh, điều dân phạt tội, tức hung binh hữu danh. Đảng binh đao ký tiếp tất nhiên lưu huyết, nhi Lê quân Mạc quân giai ngô đồng bào. Kinh vân: “Thân vũ bất sát” dư dực dĩ “toàn quân vi thượng” khả hồ ? tả hữu viết: “Nhiên”. Công hựu viết ! Binh thư vân: “Công tâm vi thượng, công thành vi hạ, tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ” khả hồ ? Tả hữu viết : “Nhiên”. Do thủ vị xuất quân chi tiền công dĩ quyết sách “toàn quân vi thượng, tâm chiến vi thượng”.

Thị niên lục ngoạt sơ nhị nhưt xuất quân (sư).

Tư Hội Thông hải khẩu tòng hải đạo nam hành chí Cù Lao Lý hưu tức, hậu tái hành diễn tập chiến trận hạnh quân thích



Phần PHIÊN ÂM "Phủ tập Quảng Nam ký sự" có nhiều chữ sai do người phiên âm (ít) do sắp chữ vi tính (nhiều)...chúng tôi sẽ đính chính một trang ở cuốn sách sau (tập2). Đề nghị độc giả đọc phần HÁN TỰ của sách này.

Phần DỊCH NGHĨA "Phủ tập Quảng Nam ký sự" do Giáo sư - Tiến sĩ Hán nôm TRẦN NGHĨA thực hiện.







hợp dữ đặc dị chiến trường nhi Bắc quân vị thực kế nhi du đạt  
đã di cư đoàn dăng ngạn tìm nhập chư đồn điền quân binh  
khuyến dĩ Cần Vương nghĩa khởi, khử Mạc qui Lê, hựu tìm phục  
kiện tướng nhị viên tại thành nội đài cơ nhi động hựu du đạt  
thám báo đoàn dăng ngạn dữ di cư chư như tác liên kết cách  
thám báo tình hình thu thập tin tức lược họa hành quân chiến  
trận, yếu đồ, bất tiên bán ngoạt đắc văn chư đồn điền quân binh  
tình giai hưởng ứng, tối yếu giả. Mộ hoa huyện viên dữ Văn  
Bân, Năng An, Long Phụng chư đồn điền quân binh nguyên vi  
tiền bộ. Bùi công lập tức biệt phái như viên tâm nhi ước thâu  
Mộ Hoa tri huyện. Dữ đồn điền đặng xứ nhất giai thừa mạng, do  
thử công quyết dĩ đại quân dư đạt vu thổ sơn hải tân tìm nhập  
Văn Bân, Long Phụng, Năng An cho đồn điền trú Công tiếp  
chúng hậu tùy.

Bát ngoạt sơ thất nhật tại Phú Ninh, Liên Chiêu, Tài Lương  
tam đồn điền quân binh yết khởi nghĩa kỳ cận trấn thành đồn  
điền chư khu tịnh nhiên bất động.

Bát ngoạt sơ bát nhựt lệnh.

Nhứt điều, nhứt quân tự hải đảo hậu cứ cứ trực nhập Sơn  
Trà hải khẩu dăng ngạn phân vi nhị chi, nhứt chi hiệp dữ Phú  
Ninh đồn điền quân binh thủ trú Bản Tân quan độ. Nhứt chi  
hiệp dữ Tân Phước đồn điền quân binh cưỡng chiếm Bình Sơn  
huyện lý thủ trú Châu Ô quan độ.

Nhứt điều, nhứt quân tự hải đảo hậu cứ cứ trực nhập Cổ lũy  
hải khẩu phân vi nhị chi, nhất chi dụng đại thuyền tùng Vệ  
giang nghịch lưu nhi thượng chí Hà Khê thủ trú thủy đạo ước  
phi hải lý trình thủ chi hứa dĩ nhất bách quân binh dăng ngạn



tùng Trà Khúc giang, hữu ngạn tự Cổ Lũy chí Ba La phân vi thập cứ điểm trú dĩ đen chúc chiến cố thịnh viện, nhất chí dụng khinh khoái thuyến tùng Trà Khúc giang nghịch Lưu nhi thượng. Chí Bắc trấn thành phục tại giang tâm, thủ chi hứa dĩ nhất bách quân binh thượng ngạn thủ túc Quán Cơm độ quan dĩ đen chúc chiến cố thịnh viện hựu liên kết Châu Ổ quan độ quân binh.

Nhứt điều Vạn phước đồn điền dĩ Thi phổ đồn điền quân binh thủ trú Thoa giang quan độ.

Nhứt điều Bồ đề đồn điền quân binh thủ trú Vệ giang quan độ.

Nhứt điều Văn Bản đồn điền quân binh tự chung sơn cao phụ xứ đồn trú thám sát tình hình dĩ bị tiếp ứng Thoa giang dĩ Vệ giang quân binh

Nhứt điều Năng An dĩ Long Phụng đồn điền quân binh tác tả hữu dực tiên phong kiêm hướng đạo đại quân tiếp chủng hậu hành du quá Vệ giang... tùng nguyên dĩ ngưng mai tìm hành chí Bút Sơn chi đông nam đình quân kiệt tập.

Hạn chí tuất mạc chư đạo quân binh chiếm trú sự hoàn, các tư kỳ sự, nhược ngộ nguy quân tiếp ứng quân binh, tiên giả chiêu an, như hữu kháng cự giả tận hành tàn diệt, nhược ngộ nguy thám báo quân, tất hành cấm hoạch bất hứa tẩu lậu, chư quan độ thuyến tận giải trầm nịch.

Tại đại quân kiệt tập xứ điểm danh ám hiệu ngạc, tái phân vi nhị đạo, nhất quân tìm hành chí nam dĩ tây biên trấn thành mai phục, nhất quân tìm hành chí đông biên trấn thành mai phục.



Hội mạc Tý sơ đại thuyền, pháo khai hỏa tự Cổ Lũy từng Vệ giang chí Hà Khê đen chúc dữ chiến cổ nhứt tề phát động tự Cổ Lũy, Ba La dữ Quán Cơm ư bộ binh điểm xứ dĩ đen chúc chiến cổ nhất đồng thanh viện kế nhi phục binh thành ngoại lôi cổ minh thính từ nhi... cận, hiệu lệnh Năng An, Long Phụng tiên phong quân binh liệu chúc trương kỳ thính minh khiếu hoán thành nội quân binh đảo qua qui thuận chí sửu mạc dần sơ xạ thủ nhập thành khuyến cáo qui thuận.

Bình minh sáng bạch trấn thủ dữ đốc quân tự phượt bổng dĩ ân kiểm khai đông môn tất hành chí quân tiên bái nạp, đồng thời tại hậu tây môn hữu nội ứng tương nhị viên chuyển quang khai môn Bắc quân trường xu nhị nhập nội ứng tương hựu chỉ huy tước đoạt thành nội quân binh vũ khí, chiến cứ chư dinh thự vũ khí lương mễ chư thương khố.

Sơ cửu nhật tại dã chiến hành dinh Bùi đô đốc điều hành thân quân đồn trú phòng ngự chư sự vụ, hoán tập hải thuyền quân binh nhập hữu Lũy hải khẩu đồn trú tại hải đảo hậu cứ, chỉ lưu nhất quân tác tiền đồn phòng ngự.

Sơ thập nhật Bùi đô đốc nhập thành thủ tiên nghệ hành dinh bái mạng hậu thăng công đường điều hành sự vụ.

Nhất phái tương hiệu nhất viên lãnh binh nhất đội hữu trưởng sử tháp từng trực để chư đồn điền quân binh ứng nghĩa chi dịch phả hữu công lao tức hành phủ ủy, ký nhấn (tư) công tích.

Nhất phái tương hiệu nhị viên, mỗi lãnh nhất đạo nghiêm trận quân binh, hữu trấn quan viên tháp từng nhất quân trực để Thăng Hoa phủ huyện nhất quân trực đề... Tư Nghĩa, Hoài Nhơn chư phủ huyện tiếp nhận qui thuận, an phủ quân dân, đồng thời



thinh minh chư phủ huyện quan viên cấp nha lại đẳng vụ tại nguyên chức xử lý chư công vụ dĩ đãi tân lĩnh.

Nhất phái tham quân dĩ hướng đạo sử từng hải đạo hồi triều tiếp báo.

Nguyên Hòa thập tứ niên chánh ngoạt triều đình đặc phái sứ thần tùy hành dĩ tham quân tinh hướng đạo sứ trực đề Quảng Nam dinh. Tuyên đọc:

Sắc chỉ phong Bùi công vi Quảng Nam dinh đô tướng lưu công trấn nhậm tịnh ban thưởng tiền ngân Cẩm thái kim chi Nguyễn tướng công hữu thư trí ý.

Tự phụng ban thưởng tịnh. SẮC phong trấn nhậm kim chi Nguyễn tướng công trí thư ủy thác trọng trách công chi hung ung trù trưởng hỷ nhận giao gia hỷ kỳ danh lưu hàn mặc công hiển cốn ba doãn như trí trách tự kỳ bất phụ nam nhi chi chí, cự kỳ quốc nạn qua phân dân ơn bản khốn, đương thử quốc gia đa sự nan từ thần tử chi lao khái phát hùng tâm phân dương tráng chí.

Kinh viết: Vân lôi đôn quân tử dĩ kinh luân tài thành chi đạo, phụ tương chi nghi, dĩ tả hữu dân thả quân tử đắc chí trách gia ư dân giả giả.

Tự An phủ hậu Thanh Hoa, Nghệ An, Hải dương bản pháp canh dân tiếp chủng di nhập Quảng Nam dinh tiền lập ấp, do thử sự vô đại tiểu từng công quyết đoán.

Nhất chư địa phương huyện quan phụ kỳ tiếp dân chi trách tịnh điều bát chư sự vụ.

Nhất tiên đáo giả ưng phụ cư vu quân binh đồn điền xã địa phận.



Nhất huyện quan xuất công thương trợ cấp mỗi hộ ngũ cá ngoạt mễ lương.

Nhất quân binh tại chư đồn điền trăm phạ lâm mộc dử sơn mao câu kiết gia cư giao chư hộ tạm thời dung trú.

Nhất trích xuất thực điền tại chư đồn điền chi điền thổ cấp giao mỗi hộ nhất... tạm thời canh tác.

Nhất khuyên chư nhơn canh chủng vụ chừ dử đoán nhựt thái tam ngoạt hậu cập thời hoa lợi nhu dụng.

Nhất khuyến chư nhơn canh giá thời vụ hậu trú lực khai hoang tác sở hữu tư điền, hữu công khai phá tất sở hữu kỳ điền, bất đắc bao chiếm nguyên dã lâm phần.

Nhất khuyến quan gia dân gia cư nhơn bất cầu bản phú mỗi chữ phạn thời ứng tạp gia... hoặc ngô mạch thập phần chi nhị dĩ đại mễ cốc.

Đương thử dinh điền tập áp chi tế Bùi công tìm tâm.... lự tri kỳ sở do lai giả tung cổ canh tác thô sơ điền thổ hoa lợi hằng cứu bất tăng nhi thô (tô) tức phú dịch hệ trọng gia chi hủ lục lưu tề mề nhơn nhược bất thừa thử dinh điền lập áp di động chi thời cải biến canh tân thị trâm thoái chi nhơn, di kỳ ngoạ tháp. Thơ viết: Cầu nhậ tân hưu nhậ tân nhựt nhựt tân, nhiên khí cự canh tân sự phi dung dị hành giả, dụng giả văn hợp thời nghi khí giả, chỉ giả sự quai thế tục, cố viết: Thị tắc hành, phi tắc chỉ, lý sở đương nhiên, thị cố can, nhu tương tu trùng khuyến... dụng.

Nhất câu gia ốc dụng bác thụ tam giang thức, cái dĩ tứ thoi, phương dĩ tứ giác kiết tập thành lân áp thân mục tiện nghi phò trợ tương hổ.





Lăng (mộ) Bắc quân Đô đốc BÙI TÁ HÁN gắn với  
huyền thoại “Hiển Thánh” của Ông.

北地山河當半面

南天日月炤重軒





### TƯỢNG NGÀI XÍCH Y

Dân tộc thiểu số, người hầu thủy chung với Bắc quân Đô đốc BÙI TÁ HÁN đang thờ ở di tích lịch sử.

Hiện còn bảy Sắc thần của các vua MINH MẠNG, THIỆU TRI, TỰ ĐỨC, ĐÔNG KHÁNH, THÀNH THÁI, DUY TÂN, KHẢI DINH, phong cho ngài đang lưu ở di tích lịch sử Qc Bùi Tá Hán.



Nhất mỗi lân khai tạt nhất tỉnh, thủ thanh khiết chi thủy dĩ cung ẩm thực, như hà hệ gia hữu vật lực ứng viên nội tạt khai nhất tỉnh dĩ bị tư dụng.

Nhất phụ nữ bất dụng vô để chi quân, nhất luật dụng nam tử chi quân nhiệm dĩ đà lam nam nữ hữu biệt.

Nhất đào chú thổ oa, đồng oa hung thương... quảy khổng dụng trợ cử bông dĩ tiện giả chữ (tiển).

Nhất canh sử giai ách giá nhị ngư lao khiêng lực lôi thượng gia chi hữu phụ trạnh sử nhất thể canh nông nhi bồi tăng thực thổ, thị kỹ thuật cách tân chi lợi.

Nhất khuyến chư công nghệ tượng như thiết tượng, mộc tượng, đào chú tượng, chức bố công, chức tịch công, thôi liệt công đẳng đẳng sơ sản xuất chư dụng cụ vật hạng tập thị phát đoài ứng miễn thuế lệ.

Nhất quan ư hôn nhân, tang, tế nhược hội tụ yển ẩm lưu liên phí lực tổn tài chư hủ tục giả nghĩ ứng cấm chỉ hôn nhân, tang, tế, kính lễ nhi kiêm ước, chư gia tế tự, phụng tự.

Gia tiên ư ky lập nguyên đán đẳng tiết nhi dĩ.

Nhất xã thôn thiết trí đình từ dĩ bị chư nhưn cúng lễ.

Nhất dân chúng đa hữu bất phục thủy thổ trí sanh bịnh tật, mỗi xã ứng kính thỉnh nhất lương y chẩn trị, ứng thích cấp nhất... điền thổ khuyến miễn thê tử.

Nhất xã thôn thành hiệu hộ khẩu, tăng gia nhi đồng, tăng trưởng, mỗi xã ứng kính thỉnh sanh đồ trí vi nghĩa nghĩa thực, giáo dĩ lễ nghĩa văn học, ứng thích cấp nhất... điền thổ, khuyến miễn thê tử.

Nhất tự Hy giang huyện chí Tuy viễn huyện bôi trúc nhất điều thiên lý lộ (Quảng nhị tượng bán) tu trúc kiều lương nhược



quá đại giang bị dụng quan độ thuyền mỗi thập thất lý trí nhất dịch điểm lưu binh giao dịch chuyển đệ công văn.

Nhất canh nông nghi trọng thị thủy lợi chu huyện kham khảo thủy thế bồi trúc để yển dẫn thủy nhập điền, như ngô đê điền ứng thủy, tác khai kinh tiêu thủy, dĩ lợi hòa giá, chí ư cao điền tại lưỡng biên giang ngạn nghi ứng kiệt giang thủy, tác thủy xa luân cấp thủy nhập điền.

Nhất tạo trước giảng thuyền tất dĩ mộc lai du đại thế mộc bản thuyền ký khinh thả khoái nhập giang xuất hải hứa đa thuận lợi.

Thuận Bình bác niên biểu tấu.

Nhất triệt thoái chư đồn điền quân binh hà hệ ý nguyên tông ngũ, nghị ưng thính tông hà hệ ý nguyên giải ngũ nhập tịch dữ thôn xã sở tại ưng cấp công điền túc dụng sanh lý hà ý nguyên giải ngũ... hồi tông nguyên quán ưng cấp lương hướng túc cung lục cá nguyệt.

Nhất chư điền thổ thuộc quân binh đồn điền khai khẩn nghiệp dĩ thành thực, ưng tác vi công điển giao các xã thôn sở tại tán cấp binh dân canh giá thọ tô thuế, quân cấp công điền biệt hữu qui cách tác phụ lục vu hậu.

Nhất tự kiến trí Quảng Nam Thừa tuyên dĩ lai sở hữu công tư điền thổ thành thực phủ đa nhưng vị hành kham đạt hiện kim an tập cư dân thời chư xã thôn ký dĩ thành hiệu điền thổ tân khẩn bồi tăng, nghị ưng kham đạt công tư điền thổ, phân định các hạng, dĩ tiện chế định thuế ngạch, ưng định mỗi sào thập ngũ xích, điền phân vi tam hạng, thổ phân vi tam hạng.



## NHU VIỄN SÁCH

Quảng Nam chi thượng du, tự Hà Đông chí Tuy Viễn thượng nguyên hữu hứa đa sơn dã chi dân du cư du canh bất tuân vương hóa, nhân do canh tác thô sơ, thiêu sơn bá chứng, lợi tức hy thiếu mỗi ngô hung tuế, tắc bất miễn cơ nga ! lĩnh... quân tam tự ngũ kiếp lượt vi sinh, cầu Hán Man chi hiềm khích, nhược tùng nhi hình chi, thị công chi bất nhẫn giả, nghĩ ưng khuyến dĩ định cư định canh, giáo dĩ canh sử giá sắt, sử bỉ túc y túc thực, hân nhiên lạc thổ lạc... tắc kiếp lượt hung đồ tiêu tức Man Hán dân tình ninh thiệp hỷ.

Nhất khuyến dĩ định canh giáo dĩ canh sử bá chủng giá sắt điền hòa.

Nhất khai thiết giao dịch trường cứ chư địa phương Man Hán cư dân tiếp cận, ưng thiết cách nhật phiên thị Man Hán chư nhân tương thổ sản lâm sản hàng hóa mãi mại mậu dịch.

## BIÊN CƯƠNG SÁCH

Phù quốc gia hữu thể vận chi suy hưng, nhi dân khí hữu thời, thù ư cường nhược. Ngã quốc tự An Dương Vương thời đại : Bắc thuộc ư Tần - Hán, nam hãm ư Chiêm Thành tự Linh Giang chí Đại Lãnh nhất đới sơn hà nguyên thuộc Việt Thường dân chi địa bộ, bị chiếm nhân dụng tâm thực kế xâm lược dài tận chí Lý - Trần thâm hồi Thuận Hóa, Lê Thánh Tông khôi phục Quảng Nam, thử thế tất hữu hưng vật hoàn cựu chủ, nhi Chiêm nhưn bất dĩ lý sở đương nhiên, tình hoài phần uất. Ngã năng tâm phục, tâm công, sử bi tự tri, tự chỉ.

Nhất, tự hải tận chí tây biên sơn phận, phân trú tam đại



đôn bảo, mỗi nhật bảo trú tháp ngũ bách biên binh. Hựu phân nhất bán đồn điền canh chủng di tự quân nhu, hựu nhất bá canh tuần sưu tra bàn cật. Mỗi lục cá ngoạt hựu luân phiên giao hoán nhất thứ, châu nhi phục thi. Mỗi nhất bảo hữu văn quan nhất viên tham tán quân vụ sĩ, xử lý hành chính chư sự vụ.

Nhất khai thiết giao dịch trường tam sở tại biên cảnh do chư đôn quan binh phụ trách, hứa dĩ Kinh nhưn dĩ Chiêm nhưn tương lâm sản, thổ sản nông cụ gia đình dụng cụ đẳng hạng gia dịch mãi mại, mậu dịch, dĩ bình giá thuận tình vi chuẩn. Nhược bất tri ý, trí sanh giác khẩu, đồn quân lập tức hòa giải ổn thỏa, bất dĩ tiểu hiềm nhi sanh hiềm kích chi tệ.

Nhất, Chiêm nhưn như hữu phỏng vấn thân thuộc, mỗi xuất nhập biên khẩu, tất do đồn quân tình báo, nhật kỳ khứ tự minh bạch. Chi kỳ tái do đồn quân trình báo.

Nhất chư đồn văn võ quan viên tính biên binh nhất luật, giai tịch nghiêm nghĩa chánh, ôn nhu thái độ dĩ phục kỳ tâm, nhất thiết bất đắc cao thịnh hích dịch.

Chánh trị niên gian, do Mai trị trước thuật thư thơ, chí kiêm kinh nhị bách niên dư lũ ngô hoa binh, hữu tao phong võ trùng xuân giao phá hứa đa tệ xứ. Thu Phổ xã Bùi tộc Hiệp tộc lễ kính trùng tu, dĩ vi di dĩ hậu. Độc tất thử thơ, thủy tri Khổng tử chi ngôn : “Sâm hồ, Ngô đạo nhất dĩ quán chi”.

Minh Mạng ngũ niên, ngũ ngoạt nhật, Quảng Ngãi Phiên ty, nguyên Thơ lại Lê Đăng Hiền bút sao. Ư Minh Mạng niên gian. Dư tầng tổ Lê Đăng Hiền thừa sao thử thơ nhất thứ, lưu kỳ phó bốn chí kiêm niên di cận bách, cứu chỉ ô hoại. Dư tái sao tàng bốn, bảo tồn cố nhưn di tích, dẫn khủng bất miên, tam sao thất bốn chi tệ.



Duy Tân bát niên thập nhị ngoạt nhật, tăng tôn Lê Viết Hòa phụng sao.

x

x

x

## PHỤ QUỐC CHÍNH NGUYỄN TRÍ THƯ Ư BẮC QUÂN ĐỒ ĐỐC BÙI CÔNG ĐÀI GIÁM

Văn công tiếp báo, Hoàng thượng dĩ Triều đình thậm thị hoan hỷ. Nhơn tham quan qui Nam nhược lưu ý trí công thẩm thị :

Thâu hồi Quảng Nam chi ích, thị bật ngã bối hậu chi hoạn, khoáng ngã hậu cứ, quản nhi ích cố. Nhơn thử dân khí phát đằng, cán Mạc hướng Lê chi Triều đồng. Khởi thừa thử thâu hồi Thăng Long sự thuộc phi nan, dẫn tiểu trừ nguy đảng thù vi bất dị, bỉ dĩ chiếm cứ Sơn Nam, Hải Dương nguyên đái thực binh cụ túc. Ngã quân tuy hữu sơn lâm chi hiểm. Thanh, Nghệ nhơn lực bất thiếu, nhi lương thực bất kế, gia chi chuyển vận gian nan.

Triều đình... nghị : Quảng Nam địa quảng điền phì, nhi hộ hy nhơn thiếu, lánh dĩ nhất tá bản chi canh dân... cư sanh lý, phá hữu tích chừ lương thực dĩ đồ cứu kế.

Quảng Nam thượng u sơn dã chi dân du canh du cư bất tuân Vương hóa... ưng can, nhu tương thuận. Cứ triều đình nhu viễn chánh sách dĩ phục kỳ tâm, phủ an vi thượng.

Chí như Quảng Nam dĩ Chiêm Thành địa liên cương giới, nhi Chiêm nhơn cừ hữu hiểm khích. Thả nguy Mạc nhược nhất đán tương hữu nguy khốn chi cơ hoạt địa súc tiểu tắc bất miễn âm sử Ai Lao, Chiêm Thành nhiều ngã hậu cứ dĩ phân kỳ thế. Công nghi ần nhần, ty kỳ Chiêm nhơn, nhất thiết khiêu bát.

THE VETERINARY HOSPITAL HUY VIÊN T. QUẢNG NGÃI  
228 11/97 570 166 17  
ĐỊA CHỈ ĐỊA CHỈ 276



Tổng lực hướng tiên châm phong vu ngục Mạc, tảo thanh sào huyết, khôi phục sơn hà vi cấp vụ.

Tư tự các lý dĩ tâu văn.

Hoàng thượng dử Triều đình lưu công trấn nhậm đương bán diện chi dư đồ đảm Nam cương chi trọng trách.

Thị hạnh.

Nguyên Hòa thập tứ niên, chánh ngoạt trấp nhì nhật.



**Dịch nghĩa :**

## CHÉP VỀ VIỆC VỖ VỀ QUI TỰ MIỀN ĐẤT QUẢNG NAM

Ông Bùi Tá Hán người Châu Hoan , sinh năm Bính Thìn (1496) cuối đời Hồng Đức (1470-1497), trong một gia đình danh nho, thuộc một dòng họ lớn. Ông học vấn uyên thâm, uẩn súc, đọc khắp các sách vở. Điều ông ham chuộng nhất, là đạo nhân nghĩa của Khổng - Mạnh, con đường căn bản để lập thân; điều ông không thích là thi phú Tống Nho, lối học để trang sức. Ông lập chí, gìn lòng không cầu đỗ đạt, nổi tiếng.

Sau khi vua Thánh Tông mất, vận nhà Lê suy thoái, chim thú dương triều, cầm tròng ăn lộc, bọn tiểu nhân ích kỷ đua nhau nắm chính quyền, lấn át quân thượng ở triều đình, bóc lột dân đen nơi hang cùng ngõ hẻm. Nhân cơ hội vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi ấy, Mạc Đăng Dung đã bạo động, giết vua cướp ngôi, lộc nước liền về tay kẻ khác. Thảm thay ! Non sông mờ tối, quốc phá gia vong, dân chúng buồn thương, đau lòng nhức óc.

Ông lúc này nghĩ mình dẫu sao cũng ở đất nhà vua, làm bề tôi của vua, nay thấy vua đang bị ô nhục, muốn lấy ngàn vàng, kể cả cơ nghiệp, để tìm mua cái chùy Bát Lãng ; lại nhớ bảy ngày gào thét, tiếng khóc đau đớn ở sân Tần , mong được cứu giúp. Nhọc thân quần trí, bất giác thở ngắn than dài !

Bỗng nghe ở phủ Hoàng Hóa trấn Thanh Hoa có lão cự thần Nguyễn tướng công xướng nghĩa Cần Vương phù Lê diệt Mạc, dân chúng ùn ùn theo, xa gần đều biết, ông vui mừng cảm



thấy như gió xuân bồng thối, mát dạ mát lòng. Ông Bùi nhân dịp này đã hưởng ứng việc nghĩa, chiêu mộ quân binh, đi theo Nguyễn tướng công mưu việc cần vương.

Năm Quý Tỵ (1533), đảng Cần Vương rước con đích của vua Chiêu Tông đến phủ Trấn Ninh thuộc trấn Nghệ An tôn lập lên thành vua Trang Tông để nối ngôi. Từ đó phúc vận nhà Lê được trung hưng, thỏa lòng mong muốn của dân chúng.

Bấy giờ Nguyễn tướng công vâng theo sắc chỉ nhà vua, đem quân men theo dòng sông mà xuống để vỗ yên các trấn Thanh Hoa, Nghệ An và Thuận Hóa, quân dân đâu đấy đều qui thuận, giỗ cơm bầu nước đón rước quân nhà vua.

Từ ngày ông Bùi đi theo cờ Cần Vương, mười năm vất vả, nếm trải gian lao, lập nhiều công tích, nổi danh là một vị tướng *TRÍ DŨNG SONG TOÀN*. Ông chỉ huy quân đội rất giỏi, kỷ luật nghiêm minh, ân uy minh bạch. Quân ông lúc tĩnh thì vững chãi như núi như non, lúc động thì dũng mãnh như hùm như hổ. Hễ công là được, hễ đánh là thắng, được khen là "*PHỤ TỬ CHI BINH*".

Niên hiệu Nguyên Hòa thứ 13, năm Ất Tỵ (1545), ông Bùi được phong làm Bắc quân Đô Đốc, đem quân đi vỗ yên biên trấn Quảng Nam.

Từ khi nhận sắc chỉ, ông Bùi lao tâm khổ tứ, tìm mọi cách để chu toàn nhiệm vụ. Bình sinh, ông ôm lòng nhân nghĩa, không thích đánh nhau, trong khi đó thì chiến tranh Cần Vương lại đặt trên vai ông, không thể nào thoái thác được. Ông nói với những người chung quanh ông rằng: "Họ Mạc soán nghịch, ta vâng thánh chỉ đem quân đi đánh kẻ có tội để cứu dân, tức là có danh nghĩa để dấy binh. Nhưng khi vũ khí chạm nhau, tất nhiên



phải đổ máu. Quân Lê hay quân Mạc rốt cục đều là đồng bào ta cả. Kinh sách có nói: “thần vũ bất sát. Ta muốn lấy việc bảo toàn quân đội làm trọng, có được không?”. Những người quanh ông đều nói: “Được!”. Ông lại nói: “Bình thư có câu: “Công tâm vi thượng, công thành vi hạ, tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ, tức đánh vào lòng người là thượng sách, đánh vào thành trì là hạ sách, đánh vào tâm lý là thượng sách, đánh bằng vũ khí là hạ sách; có phải không?”. Người chung quanh đều nói: “Phải!”. Từ đó, trước khi xuất quân, ông đã quyết định: “Bảo toàn quân đội là trên hết, đánh vào tâm lý là trên hết!”.

Ngày mồng hai tháng Sáu năm ấy, xuất quân từ cửa biển Hội Thống, theo đường biển đi vào Nam, đến cù lao Ré thì nghỉ lại. Sau đó, lại diễn tập chiến trận, hành quân thích hợp với chiến trường mới lạ mà Bắc quân chưa quen. Kế đó, giả làm đoàn người di cư, lén đổ bộ lên bờ, bí mật tìm vào các đồn điền quân đội để vận động khởi nghĩa Cần Vương, bỏ nhà Mạc về với nhà Lê. Lại cho hai viên kiện tướng vào ẩn trong thành, chờ cơ hội thuận lợi mà hành động. Lại ngầm cho đoàn “Thám báo” đổ bộ lên bờ để liên lạc với những người “giả di cư”, nắm tình hình và thu lượm tin tức, vẽ sơ đồ hành quân, tác chiến.

Không đầy nửa tháng, được tin quân đội ở các đồn điền đều hưởng ứng, trong đó, quan trọng nhất là những viên quan ở huyện Mộ Hoa và quân đội thuộc các đồn điền Văn Bản, Năng An, Long Phụng đều nguyện làm lực lượng đi đầu. Ông Bùi lập tức phái nhân viên đến tìm gặp giao ước, Tri huyện Mộ Hoa cùng với các đồn điền tuân lệnh. Do đó, ông Bùi quyết định cho đại quân lén đổ bộ lên bãi biển Núi Đất, ngầm ém quân vào các đồn điền Văn Bản, Năng An, Long Phụng. Ông liền tiến theo



sau.

Ngày bảy tháng tám, các đồn điền Phú Ninh, Liên Chiêu, Tài Lương đều dựng cờ khởi nghĩa, còn các đồn điền gần trấn thành thì vẫn an nhiên không động dấy.

Ngày tám tháng tám, ông hạ lệnh:

1) Điều một đội quân từ hậu cứ hải đảo vào cửa biển Sơn Trà, đổ bộ lên bờ, chia làm hai chi: một chi phối hợp với quân đội ở đồn điền Phú Ninh chốt giữ bến đò Bến Ván, một chi phối hợp với quân binh đồn điền Tân Phước, dùng sức mạnh đánh chiếm huyện lỵ Bình Sơn, chốt giữ bến đò Châu Ổ.

2) Điều một đội quân từ hậu cứ hải đảo tiến thẳng vào cửa biển Cổ Lũy, chia làm hai chi: một chi dùng thuyền lớn ngược dòng sông Vệ đi lên đến Hà Khê, chốt giữ khoảng hai hải lý đường thủy; chi này được phép cho 100 quân lên bờ, dọc theo hữu ngạn sông Trà Khúc, từ Cổ Lũy đến Ba La, rải ra thành 10 nhóm, dùng đèn đuốc và đánh trống để thanh viện. Một chi nữa dùng thuyền nhẹ đi ngược dòng Trà Khúc lên đến phía Bắc Trấn thành, mai phục ở lòng sông. Chi này cũng được phép cho 100 quân đổ bộ chốt giữ bến đò Quán Cơm, dùng đèn đuốc và đánh trống để thanh viện và liên lạc với quân binh chốt giữ bến đò Châu Ổ.

3) Điều quân đội các đồn điền Vạn Phước và Thi Phổ chốt giữ bến đò sông Thoa.

4) Điều quân đội đồn điền Bồ Đề chốt giữ bến đò sông Vệ.

5) Điều quân đội đồn điền Văn Bản đến núi Vom, chọn chỗ cao đóng quân, quan sát tình hình, chuẩn bị tiếp ứng cho quân đội ở bến đò sông Thoa và sông Vệ.

6) Điều quân đội ở hai đồn điền Năng An và Long Phụng



làm tá hữu hai mũi tiên phong kiêm hướng đạo, đại quân sẽ nối gót theo sau, lén qua sông Vệ (sông Vệ lúc này nhiều chỗ khô cạn) theo đường đồng ruộng, ngậm tăm mà đi đến phía đông nam núi Bút thì dừng lại để tập kết.

Hạn đến cuối giờ Tuất, các đạo quân đều phải chiếm lĩnh xong trận địa để thực hiện xong trách nhiệm của mình. Nếu gặp quân nguy tiếp ứng, thì trước hết hãy “chiêu an” chúng. Nếu chúng kháng cự thì cứ tiêu diệt sạch. Nếu gặp quân thám báo của nguy thì bắt gọn không để chạy thoát, tất cả thuyền “quan độ” đều phải nhận chìm.

Tại chỗ đại quân tập kết, điểm danh và phổ biến ám hiệu xong, lại chia làm hai đạo: một đạo bí mật đến mai phục ở phía nam và phía tây Trấn thành; một đạo bí mật đến mai phục ở phía đông Trấn thành.

Cuối giờ Hợi đầu giờ Tý, súng ở đại thuyền khai hỏa. Dọc theo sông Vệ, từ Cổ Lũy đến Hà Khê đèn đuốc và trống trận nhất tề nổi lên. Từ Cổ Lũy đến Ba La và Quán Cơm, nơi bộ binh chốt giữ, dùng đèn đuốc và trống trận đồng loạt tiếp ứng.

Tiếp đó, phục binh ở ngoài thành vừa đánh trống vừa la ó từ từ áp sát vào thành. Lai sai quân tiên phong ở các đồn điền Năng An, Long Phụng đốt đuốc, trương cờ kêu gọi quân binh trong thành quay giáo qui thuận. Đến cuối giờ Sửu đầu giờ Dần, bắn thư vào trong thành kêu gọi đầu hàng.

Trời sáng rõ, viên Trấn thủ cùng với Đốc quân (ngụy Mạc) tự trói mình, bưng ấn kiếm mở cửa đông, đi bằng đầu gối đến trước quân bái nạp. Đồng thời ở phía sau cửa tây có hai viên tướng nội ứng chặt khóa mở cửa bắc. Quân ta ào ào kéo vào. Tướng nội ứng lại chỉ huy tước vũ khí quân địch trong thành,



chiếm cứ các dinh thự và các kho vũ khí, lương thực.

Ngày mông chín, tại hành dinh dã chiến, Bùi Đô đốc điều hành việc thu quân đồn trú và phòng ngự, đồng thời gọi hết hải quân vào đồn trú tại cửa biển Cổ Lũy, còn hậu cứ hải đảo chỉ để lại một bộ phận nhỏ làm lực lượng phòng ngự tiền đồn.

Ngày mông mười, Bùi Đô đốc vào thành, trước hết đến hành cung bái mệnh, sau đó lên công đường điều hành công việc:

1) Phái một viên tướng hiệu lãnh một đội quân, có trưởng sử đi theo, thẳng đến các đồn điền quân đội ứng nghĩa, có công lao để vỗ về an ủi và ghi nhận công tích của họ.

2) Phái hai viên tướng hiệu, mỗi viên lãnh một đạo quân mang đầy đủ vũ khí, có quan viên trấn thủ đi theo. Một đạo thẳng đến các phủ huyện Thăng Hoa, một đạo thẳng đến các phủ huyện Tư Nghĩa, Hoài Nhơn tiếp nhận số quân qui thuận, vỗ về quân dân, đồng thời tuyên bố cho quan viên cùng nha lại ở các phủ huyện vẫn được giữ nguyên chức vụ, xử lý công việc, trong khi chờ lệnh mới.

3) Phái tham quân và Hướng đạo sứ theo đường biển trở về triều đình báo tin thắng lợi.

Nguyên Hòa năm thứ 14 (1546), tháng Giêng, triều đình đặc phái sứ thần đi theo tham quân và Hướng đạo sứ vào dinh Quảng Nam, tuyên đọc sắc chỉ, phong ông Bùi làm Đô tướng dinh Quảng Nam, lưu lại trấn nhậm ở đây và ban thưởng cho ông tiền bạc, gấm lụa. Nguyễn tướng công vào dịp này cũng gửi thư thăm hỏi ông.

Từ khi được ban thưởng và nhận sắc phong trấn nhậm, lại có thư của Nguyễn tướng công ủy thác trọng trách, ông Bùi luôn luôn trấn trở, vừa mừng lại vừa lo. Mừng là ở chỗ tên tuổi



sẽ được lưu sử sách, công lao tỏ rạng ở cồn hoa , thỏa lòng trông đợi về trí quân trạch dân không phụ chí nam nhi; sợ là ở chỗ đất nước bị chia cắt, nhân dân nghèo khổ. Đương lúc nước nhà lăm việc, phận thần tử dù gian khổ vẫn khó mà từ nan. Phải phát động hùng tâm, nêu cao chí lớn. Kinh sách có câu: “Mây sấm nguy khốn, người quân tử phải ra tài chĩnh đốn”. Phải nhắm vào việc đào tạo nhân tài và trách nhiệm giúp đỡ quân vương để tác động tới người dân. Và, người quân tử khi đắc chí, phải mang lại phúc trạch cho dân !

Từ sau ngày miền đất Quảng Nam được vô yên, nông dân nghèo ở các xứ Thanh Hoa, Nghệ An, Hải Dương lũ lượt kéo nhau vào đây để vỡ ruộng lập làng, mọi việc lớn nhỏ đều do ông giải quyết:

1) Quan huyện ở các địa phương phụ trách việc tiếp dân và điều hành công việc.

2) Hộ nào đến trước thì ở nhờ vào địa phận xã có đồn điền của quân đội.

3) Quan huyện xuất kho trợ cấp mỗi hộ 5 tháng lương ăn.

4) Quân đội ở các đồn điền chặt gỗ trong rừng, cất tranh trên núi làm nhà ở, giao cho mỗi hộ tạm thời sử dụng.

5) Trích ruộng thực điền trong số ruộng đất ở các đồn điền giao cho mỗi hộ một ít để tạm thời canh tác.

6) Khuyến mọi người cày trồng khoai lang, rau ngắn ngày, để sau ba tháng là có hoa lợi dùng.

7) Khuyến mọi người sau mùa cấy hái, hãy nỗ lực khai hoang làm ruộng tư, ai có công khai phá, thì số lượng đó sẽ trở thành sở hữu riêng của mình. Không được bao chiếm đồng bằng và rừng rú.



8) Khuyến nhà quan, nhà dân, không luận giàu nghèo, mỗi khi nấu cơm, nên ghế thêm khoai lang hoặc bắp (ngô) hai mươi phần trăm thay gạo.

Trong lúc vỡ hoang lập ấp, ông Bùi nghĩ ngợi rất sâu, biết ngọn nguồn công việc. Từ xưa, việc cày cấy rất thô sơ, hoa lợi từ lâu không tăng, mà tô tức thuế xâu lại nặng nề. Thêm vào đó, các tập tục hủ lậu bung bít con người, nếu không nhân lúc khai hoang lập ấp mà cải cách, đổi mới, thì khác nào người ngủ say, ta mới chỉ dời giường ngủ của họ thôi. Kinh thư nói: “Ngày đổi mới, lại ngày đổi mới, ngày ngày đổi mới”. Tuy nhiên bỏ cũ đổi mới không phải là việc dễ dàng. Cái gì còn hợp thời thì cứ phải dùng, cái gì không còn hợp thời, thì mới bãi bỏ, đổi mới. Cho nên nói: cái đúng thì thực hiện, cái sai thì bãi bỏ, đấy là lẽ đương nhiên !

Vậy cương và nhu phải đáp đối, khuyến và răn phải cùng dùng:

1) Làm nhà nên theo kiểu tám cột, ba gian, lợp bốn tấm rui, vuông bốn góc. Các nhà liên kết thành xóm ấp, gần gũi có nhau, giúp đỡ cùng nhau.

2) Mỗi xóm đào một cái giếng, lấy nước trong sạch để ăn uống. Nhà nào có sức người, sức của nên đào một cái giếng để dùng riêng.

3) Phụ nữ không dùng quần không đáy, đồng loạt dùng quần như nam giới, nhuộm đà hoặc chàm để phân biệt nam, nữ.

4) Làm nồi đồng, nồi đất, ở cổ có lỗ quây, dùng đũa bếp mà bung duống, tiện việc đun nấu.

5) Cày bừa đều dùng ách, mắc 2 trâu kéo; trên mỏ cày có thêm tranh phụ, làm cho cùng một công cày mà bội tăng đất



thực, đó là cái lợi của việc đổi mới kỹ thuật.

6) Khuyến khích các nghề như: thợ rèn, thợ mộc, thợ đúc, thợ dệt vải, thợ dệt chiếu, thợ chăm tơ nón, khi làm được hàng hóa, đem ra chợ bán không đóng thuế chợ.

7) Đối với việc hôn nhân, tang, tế, cần tránh hội họp ăn uống kéo dài, phí sức, tốn của. Việc hôn nhân, tang, tế nên giữ lễ, nhưng phải tiết kiệm. Các nhà thờ phụng ông bà, cha mẹ chỉ nên cúng tế vào các ngày giỗ chạp và vào dịp Tết mà thôi.

8) Các xã thôn xây dựng đền chùa để nhân dân cúng lễ.

9) Dân chúng nhiều người do chưa phục thủy thổ nên sinh bệnh tật, mỗi xã thôn nên mời một thầy thuốc chữa trị cho dân. Nên trích một ít ruộng công cấp cho thầy thuốc để động viên vợ con họ.

10) Xã thôn nào hộ khẩu tăng nhiều, số trẻ em phát triển, nên rước một ông đồ, lập nghĩa thực (trường tư) để dạy lễ nghĩa và văn học cho con em. Cần trích một ít ruộng công cấp cho gia đình thầy đồ yên tâm dạy học.

11) Từ huyện Hy Giang đến huyện Tuy Viễn cần đắp một con đường thiên lý (rộng hai trượng rưỡi), làm cầu cống, nếu qua sông lớn thì dùng thuyền dò, cứ 17 hải lý đặt một "dịch trạm" để lính giao dịch chuyển đệ công văn.

12) Làm nông phải coi trọng thủy lợi; các huyện cần xem xét tình hình nước sông trong huyện để đắp đê điều dẫn nước vào ruộng. Nếu là vùng trũng, ruộng bị úng, thì khai kênh rút nước để tiện cấy cấy. Còn như ruộng cao ở hai bên bờ sông, thì nên ngăn sông làm bờ xe nước để đưa nước vào ruộng.

13) Làm thuyền nan trét dầu rái để thay thuyền ván, như vậy sẽ nhẹ và nhanh, vào sông ra biển đều thuận lợi.



## TỜ BIỂU TÀU NĂM THUẬN BÌNH THỨ 8 [1556]

1) Rút hết quân lính ở các đồn điền. Người nào còn muốn ở lại quân ngũ, cứ để họ ở. Người nào muốn giải ngũ nhập tịch với xã, sở tại cấp ruộng công điền cho họ, để họ làm ăn sinh sống. Người nào muốn giải ngũ trở về nguyên quán, thì cấp lương hướng đủ ăn 6 tháng cho họ.

2) Những ruộng đất nào do quân lính khai khẩn nay đã thành thực điền, thì nên đem làm công điền, giao cho các thôn xã sở tại phân cấp cho quân dân cày cấy chịu tô thuế. Riêng về mặt quân cấp công điền thì sẽ có qui định riêng kèm theo.

3) Từ khi thành lập Thừa tuyên Quảng Nam đến nay, tất cả ruộng đất công cũng như tư phần lớn đều thành thực điền, nhưng chưa được khám đạc. Hiện nay dân cư đã ổn định, các thôn xã đã hình thành, ruộng đất mới khai khẩn tăng gấp bội. Vậy xin khám đạc ruộng đất công cũng như tư, phân định các hạng để tiện việc thu thuế. Nên định mỗi sào mười lăm thước, ruộng chia làm ba hạng, đất chia làm ba hạng.

## CHÍNH SÁCH MỀM DẪO ĐỐI VỚI VÙNG ĐẤT XA

Vùng thượng du Quảng Nam từ Hà Đông đến Tuy Viễn, ở thượng nguồn có nhiều dân miền núi du canh du cư không tuân theo vương hoá. Vì việc canh tác của họ quá thô sơ, đốt núi chõi lỗ gieo lúa, nên hoa lợi ít ỏi, mỗi khi gặp năm mất mùa, không tránh khỏi chết đói, đến nỗi phải tùm năm tùm ba trộm cướp để mà sống, gây xích mích giữa người Thượng và người Kinh. Nếu vì vậy mà làm tội họ thì Nhà nước không nỡ! Ta nên khuyên họ định cư, định canh, dạy cho họ cày bừa, cấy gặt, khiến họ đủ ăn, đủ mặc, hồ hởi định cư và giao hảo với người



Kinh, thì trộm cướp sẽ tiêu tan, dân tình Kinh - Thượng sẽ yên ổn.

1) Phải khuyến khích người miền Thượng định canh, dạy cho họ cày bừa ruộng đất, gieo trồng, cấy gặt.

2) Lập các nơi giao dịch, những địa phương có dân Kinh và Thượng sống gần nhau thì mở chợ phiên cách nhật, để cho người Thượng cũng như người Kinh đem thổ sản, lâm sản, hàng hóa tới buôn bán, trao đổi.

### CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI BIÊN CƯƠNG

Phàm thời vận của mỗi quốc gia có lúc thịnh, lúc suy; dân khí cũng có lúc mạnh, lúc yếu. Nước ta từ thuở An Dương Vương, phía Bắc lệ thuộc vào Tần, Hán; phía Nam bị Chiêm Thành quấy nhiễu. Một dải sơn hà từ sông Gianh đến núi Đại Lãnh nguyên là đất của họ Việt Thường, bị người Chiêm Thành dần dà xâm chiếm hết. Mãi đến đời Lý, Trần, ta mới thu hồi được tới Thuận Hóa, và đến vua Lê Thánh Tông mới khôi phục được đất Quảng Nam. Hết thời kỳ tàn tạ, ắt đến thời kỳ hưng thịnh, vật sẽ được trả về cho chủ cũ. Nhưng người Chiêm không thấy lẽ đương nhiên đó, nên ôm lòng phẫn uất. Vậy ta có thể tác động vào tâm lý họ, để họ theo ta tự đáy lòng, khiến họ tự hiểu và thôi không phẫn uất nữa.

1) Từ bờ biển cho tới vùng núi phía tây, chia đóng 3 đồn lớn, mỗi đồn lưu trú 500 quân. Chia quân làm hai nửa, một nửa làm đồn điền để nuôi quân đội, còn một nửa thay nhau đi kiểm tra, kiểm soát các nơi. Cứ sau 6 tháng lại luân phiên một vòng. Mỗi đồn có một viên quan văn tham gia bàn bạc việc quân và xử lý các công việc hành chính trong vùng.

2) Lập 3 nơi giao dịch tại vùng biên, do quân lính các đồn



phụ trách, cho phép người Kinh và người Chăm mang các thứ lâm sản, thổ sản, nông cụ và đồ dùng gia đình tới đây buôn bán. Trong việc đổi chác, lấy thuận mua vừa bán làm chuẩn. Nếu có điều gì không vừa ý, sinh cãi cọ với nhau, thì quan đồn phải hòa giải cho ổn thỏa ngay, đừng để chuyện bé xé thành to.

3) Người Chăm nếu có ai ra vào cửa khẩu vùng biên để thăm bà con thân thuộc, thì đều phải trình báo rõ ngày giờ, kỳ hạn đi và về với quan đồn; đến khi hết hạn, cũng phải trình báo.

4) Các quan văn võ cùng quân lính các đồn đối với người Chăm đều phải dùng lời lẽ nghiêm chỉnh, đúng mực và thái độ ôn tồn để chinh phục họ tự đáy lòng, nhất thiết không được to tiếng nạt nộ họ.

## QUAN ĐẠI THẦN PHỤ QUỐC HỌ NGUYỄN GỬI THƯ ĐẾN NGÀI BẮC QUÂN ĐÔ ĐỐC BÙI CÔNG XEM XÉT

Thư Ngài báo tin thắng trận, Hoàng thượng cùng triều đình thật lấy làm vui mừng. Nay có vị Tham quan vào Nam, tôi gửi thư này đến ngài có vài điều lưu ý. Mong Ngài xem xét:

Việc thu hồi trấn Quảng Nam xem như ta đã nhổ được cái gai đâm sau lưng làm cho hậu cứ của ta càng rộng rãi, đem lại nhiều lợi ích lớn lao, vì vậy mà lòng dân phấn khởi, oán trách nhà Mạc, quay về với nhà Lê cuộn cuộn như nước triều dâng. Thừa cơ hội ấy ta thu hồi lại Thăng Long không phải là việc khó. Tuy nhiên việc tiểu trừ tận gốc bọn ngụy Mạc cũng không phải dễ. Vì chúng chiếm cứ vùng Sơn Nam, Hải Dương và các cánh đồng miền quê nên lương thực của chúng nuôi quân đầy đủ.

Phần quân ta tuy có thế hiểm núi rừng, nhân lực ở Thanh



Hóa, Nghệ An không ít nhưng về lương thực thì không đủ mà việc chuyển vận lại rất khó khăn.

Sau khi Triều đình bàn luận, nhận thấy Trấn Quảng Nam đất rộng người thưa, ta nên đưa đến đây một số dân nghèo lo cày cấy làm ăn, xây dựng gia đình, lần hồi tích trữ lương thực để mưu kế lâu dài.

Còn dân miền thượng du, họ lâu nay có cuộc sống du canh, du cư, không tuân theo phép nước thì ta nên áp dụng chính sách mềm dẻo để thu phục lòng người, phủ an dân chúng là thượng sách.

Đất Trấn Quảng Nam với đất Chiêm Thành lại liền biên giới mà người Chiêm lại có hiềm khích với ta từ lâu. Nếu một mai bọn ngụy Mạc đến lúc nguy khốn không còn đất sống thì không khỏi chúng sẽ âm mưu liên kết với nước Ai Lao, Chiêm Thành quấy nhiễu hậu cứ để phân thế lực quân ta. Vậy Ngài nên nhẫn nhịn, lánh tránh sự khiêu khích của người Chiêm để dồn tất cả mũi nhọn hướng thẳng vào ngụy Mạc, tảo trừ tận gốc sào huyệt của chúng, khôi phục đất nước. Đó là việc trước mắt và khẩn cấp.

Nay các lễ đã bày tỏ cùng Ngài, tôi đã tấu trình lên Hoàng Thượng.

Hoàng Thượng cùng Triều đình giao cho Ngài trấn nhậm phía Nam, gánh vác nửa đất nước, đó là trách nhiệm rất nặng nề Triều đình giao phó.

Rất vinh hạnh, may mắn.

Làm ngày 22 tháng giêng niên hiệu NGUYỄN HÒA thứ 14 (1546)



## (XUẤT XỨ CỦA TẬP TÀI LIỆU)

Vào khoảng năm Chánh Trị (1558-1571) nhà Lê, có người họ Mai biên soạn sách này, tính đến nay đã ngoài 200 năm. Trải qua bao lần binh lửa, gió mưa, sách đã bị mối mọt cắn phá hư rách nhiều chỗ. Tộc Bùi ở làng Thu Phổ họp nhau kính cẩn tu bổ cuốn sách, để tặng lại cho con cháu mai sau. Đọc hết tập sách này, ta mới biết lời đức Khổng Tử đã nói: “Đạo của ta chỉ lấy một lẽ mà quán triệt tất cả đấy, trò Sâm ạ !”.

Ngày tháng năm năm Minh Mạng thứ 5 (1824), người thư lại ở Phiên ty Quảng Ngãi là Lê Đăng Hiển đã sao lại tập sách này. Cũng trong niên hiệu vua Minh Mạng, ông tăng tổ của tôi là Lê Đăng Hiển lại chép thêm một bản nữa làm phó bản, tính đến nay đã gần 100 năm, giấy đã cũ và rách nát, nên tôi phải sao lại và giữ gìn cẩn thận để bảo tồn di tích của người xưa, nhưng khó tránh khỏi cái tệ “tam sao thất bản” (sao đi chép lại, làm mất đi diện mạo ban đầu của sách gốc).

Ngày tháng 12, năm Duy Tân thứ 8 (1914).

Lê Viết Hòa tăng tôn (cháu 4 đời gọi cụ Lê Đăng Hiển bằng ông cô) phụng chép.



## PHẦN II

# MƯỜI ĐẠO SẮC PHONG THẦN

*Hiện tại đến thờ ông Bùi Tá Hán còn lưu giữ được nguyên vẹn mười đạo sắc phong của các đời vua từ Cảnh Thịnh (Tây Sơn) ứ đến Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh, Thành Thái, Duy Tân, Khải Định (Nguyễn). Đây là các đời vua sau thời đại ông Bùi sống rất lâu, chứng tỏ ân uy của ông khá bền vững theo thời gian. Cũng cần lưu ý thêm các sắc này là sắc phong cho người đã mất, của các triều đại trước, nên có thể gọi ấy là truy phong, và là phong thần.*

*Qua mười đạo sắc phong, tuy câu văn đầy tính ước lệ của văn phong hành chính, nhưng ta cũng có thể thấy phần nào về thái độ cung kính và cách đánh giá của các triều đại sau đối với ông.*

*Để tiện việc tham khảo, nghiên cứu, chúng tôi xin biên soạn phần phiên âm và dịch thuật từ chữ Hán sang quốc ngữ, theo thứ tự thời gian của các đạo sắc phong như sau:*



## I. SẮC PHONG CỦA VUA CẢNH THỊNH (Tây Sơn)

### *PHIÊN ÂM:*

SẮC, khâm sai Bắc quân Đô đốc Phủ chưởng phủ sự tặng Thái bảo Trấn quận công, thành cảm địch nghị oai vọng huân đức, chiêu hựu mậu tích tôn thân, năng bảo quốc trạch dân, tiền sử kỳ đảo, lũ đa linh ứng phương, kim phủ từng dư vọng quang lý phí đồ viên phu hợp cảnh, tân ân tứ, tặng tôn thân hiển hiệu khả truy phong Khâm sai Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự tặng Thái bảo Trấn quận công thành cảm địch nghị oai vọng huân đức, chiêu hựu mậu tích, tuyên oai phổ hóa tôn thân. Cô. SẮC.

Cảnh Thịnh tứ niên ngũ ngoạt nhị thập nhất nhựt.

### *DỊCH NGHĨA:*

Sắc. Khâm sai Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự, tặng ông là đấng tôn thân Thái bảo Trấn quận công, thực rõ dững cảm quả quyết công dày đức cả, luôn giữ nước giúp dân, trước thường cầu đảo hằng nhiều linh ứng, nay cúi nghe theo dư âm lời ca tụng của công chúng khắp nơi, và với cảnh đất trời bày dăng ra bờ cõi rộng lớn, tốt tươi, sáng lạn, theo ơn mới, đấng tôn thân hiển thánh linh thiêng ấy truy phong cho Khâm sai Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự tặng Thái bảo Trấn quận công - thực rõ dững cảm quả quyết, công dày đức cả, giữ nước gìn dân rõ dày - là Tôn thân. Nhớ xưa mà ra tờ sắc này.

Niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 4 (1795), tháng 5, ngày 21.



## II. SẮC PHONG CỦA VUA MINH MẠNG (triều Nguyễn)

### *PHIÊN ÂM:*

SẮC. Bắc quân Đô đốc phủ chương phủ sự tặng Thái bảo Trấn quận công hộ quốc tỳ dân, hiền hữu công đức, kinh hữu xã dân phụng tự, phụng ngã, Thế tổ cao hoàng đế thống nhất hải võ, khánh bị thần nhưn tứ, kim quang thiệu hồng đồ, miến niệm thần hưu, Nghi long hiển hiệu, khả gia phong Khuông quốc tịnh biên thọ đức Thượng đẳng thần, nhưng chuẩn hứa Chương nghĩa huyện Thu Phổ xã y cựu phụng sự thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân, cố, SẮC.

Minh Mạng tam niên cứu ngoạt nhị thập tứ nhật.

### *DỊCH NGHĨA:*

Sắc Bắc quân Đô đốc phủ chương phủ sự tặng Thái bảo Trấn quận công đã giúp nước chấn dân, công đức hiển hiện, trước nay đã có xã dân Phụng tự. Ta vưng theo vua Thế tổ Cao hoàng đế (\*) thống nhất sơn hà, chịu ơn hết thấy các vị thần nhưn, nay được tiếp nối hồng đồ, nghĩ nhớ đến nhờ vị hưu thần mới được tốt thịnh rục rở, đáng tury phong là khuông quốc tịnh biên thọ đức (\*) thượng đẳng thần, chiếu theo phép tắc cho xã Thu Phổ, huyện Chương Nghĩa được phụng thờ đáng thần tướng đã phò hộ dân ta như cũ.

### Cố. SẮC

Minh Mạng năm thứ 3 (1822), ngày 24 tháng 9.

---

(\*) Thái tổ cao hoàng đế: tức vua Gia Long.

(\*) Dịch: Cứu chữa đất nước, giữ yên bờ cõi, trông ĐỨC.



### III. SẮC CỦA VUA THIỆU TRỊ (nhà Nguyễn)

#### *PHIÊN ÂM:*

SẮC. Khuông quốc tịnh biên thọ đức Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự tặng Thái bảo trấn phủ quân Thượng đẳng thần hộ quốc tỵ dân năm trứ linh ứng, tiết mông ban cấp tặng SẮC. Chuẩn hứa phụng sự Minh Mạng nhị thập nhất niên trị ngã. Thánh Tổ nhưn hoàng đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bửu chiếu đàn âm lễ long đẳng trật tứ, kim phỉ ung cảnh mạng miến niệm thần hưu khả gia tặng khuông quốc tịnh biên thọ đức mậu công Thượng đẳng thần. Nhưng chuẩn hứa Chương Nghĩa huyện Thu phổ xã y cựu phụng sự thần kỳ Tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai !

Thiệu Trị tam niên tứ ngoạt thập nhị nhật.

#### *DỊCH NGHĨA:*

Sắc, Khuông quốc tịnh biên thọ đức, Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự tặng Thái bảo trấn phủ quân Thượng đẳng thần, người giúp nước giữ dân, mãi còn linh ứng, tiết mông ban cấp tặng sắc, chuẩn cho phụng sự như hồi vua Minh Mạng năm thứ hăm một. Nay nhân lễ đại khánh tiết mừng ngũ tuần của vua Thánh Tổ nhưn hoàng đế (\*), kính vâng theo bửu chiếu, tuyên ân làm lễ phong thưởng thăng trật rộng rãi, nay vâng mệnh sáng, nhớ vị hưu thần, đáng được gia tặng là Khuông quốc tịnh biên thọ đức mậu công Thượng đẳng thần. Nên chuẩn cho xã Thu Phổ, huyện Chương Nghĩa được phụng thờ vị thần tướng đã giúp dân ta như trước. Kính thay !

Thiệu Trị năm thứ 3 (1843), tháng 4, ngày 12.

(\*) Thánh tổ nhưn hoàng đế : tức vua Minh Mạng, cha của vua Thiệu Trị



## IV. SẮC THỨ HAI CỦA VUA THIỆU TRỊ

### *PHIÊN ÂM :*

Sắc. Khuông quốc Tịnh biên thọ đức mậu công Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự, tặng Thái bảo (\*) trấn phủ quân Thượng đẳng thần hộ quốc tỵ dân năm trứ linh ứng tiết niệm ban cấp tặng sắc chuẩn hứa phụng sự, tứ kim phi ưng cảnh mạng, miến niệm thần hưu, khả gia tặng Khuông quốc tịnh biên, thọ đức mậu công huy liệt Thượng đẳng thần, nhưng chuẩn hứa chương nghĩa huyện Thu phổ xã y cựu phụng sự thần kỳ tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai.

Thiệu Trị tam niên ngũ ngoạt thập tứ nhật.

### *DỊCH NGHĨA :*

Sắc (phong cho) Khuông quốc tịnh biên thọ đức mậu công Bắc quân đô đốc phủ chưởng phủ sự, tặng Thái bảo trấn phủ quân Thượng đẳng thần (từng) giúp nước chặn dân, lại còn linh ứng, dè chừng mang ơn ban cấp tặng sắc chuẩn cho việc thờ phụng, vốn nay thỏa ưng cảnh mệnh, tướng nhớ vị thần xưa, đáng được gia tặng là khuông quốc Tịnh biên Thọ đức mậu công huy liệt Thượng đẳng thần, nên chuẩn cho xã Thu Phổ huyện Chương Nghĩa lo việc thờ phụng đáng thần tướng đã giúp đỡ dân ta như trước. Kính thay !

Thiệu Trị năm thứ 3 (1843), ngày 14 tháng 5.

---

(\*) Chức quan bậc tam công lớn nhất triều đình :

- Thái sư - Thái bảo - Thái phó



## V. SẮC CỦA VUA TỰ ĐỨC (nhà Nguyễn)

### *PHIÊN ÂM:*

SẮC. Bắc quân Đô đốc phủ chương phủ sự, tặng Thái bảo trấn phủ quân nguyên tặng Khuông quốc tịnh biên thọ đức mậu công huy liệt Thượng đẳng thần hộ quốc tỵ dân năm trứ linh ứng tiết. Mông ban cấp tặng sắc. Chuẩn hứa phụng sự tứ, kim phỉ ưng cảnh mạng, miến niệm thần hưu, khả gia tặng Khuông quốc tịnh biên thọ đức mậu công huy liệt trác vĩ Thượng đẳng thần, nhưng chuẩn hứa Chương Nghĩa huyện, Thu Phổ xã y cứu phụng sự Thần kỳ Tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai !

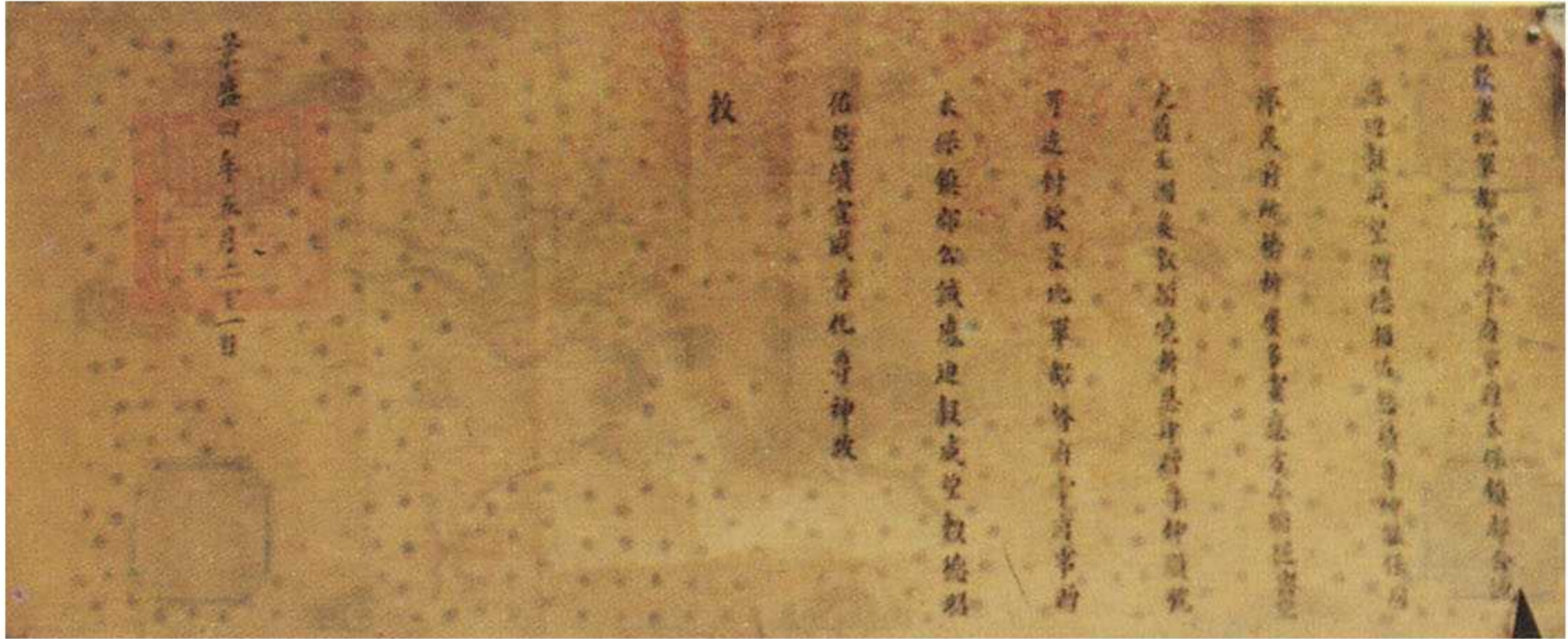
Tự Đức tam niên thập nhất ngoạt sơ bát nhật.

### *DỊCH NGHĨA:*

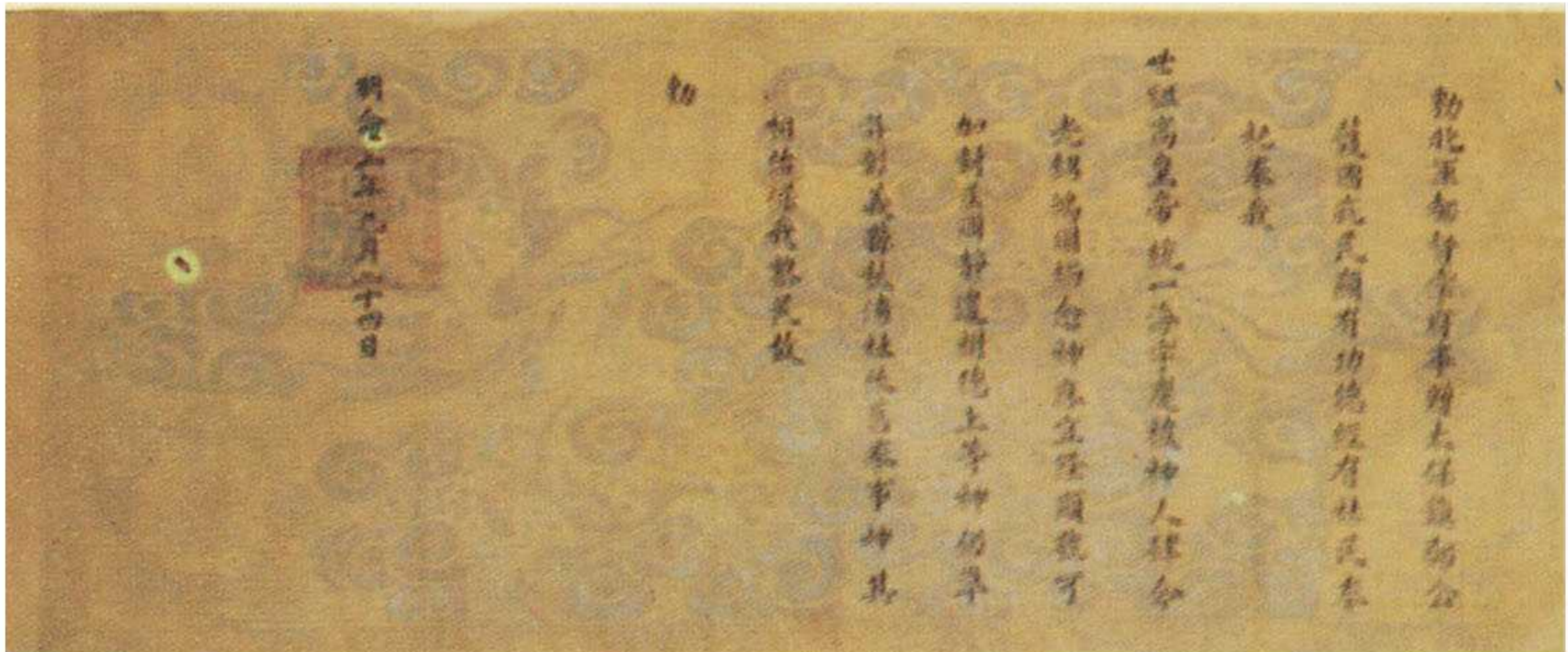
Sắc (phong cho) Bắc quân Đô đốc phủ chương phủ sự, tặng Thái bảo Trấn phủ quân, nguyên tặng Khuông quốc Tịnh biên thọ đức mậu công Thượng đẳng thần (vì đã) giúp nước gìn dân, lại còn linh ứng, chịu ơn ban cấp tặng sắc, chuẩn cho việc thờ phụng. Nay thỏa ưng mệnh sáng, nhớ nghĩ thần xưa, đáng được gia tặng là Khuông quốc Tịnh biên thọ đức mậu công huy liệt trác vĩ Thượng đẳng thần, nên chuẩn cho xã Thu Phổ, huyện Chương Nghĩa lo việc thờ phụng vị thần tướng giúp dân ta như trước. Kính thay !

Tự Đức năm thứ 3 (1850), ngày 8 tháng 11.





Sắc của  
vua Cảnh Thịnh (Tây Sơn)



Sắc của  
vua Minh Mạng (Triều Nguyễn)



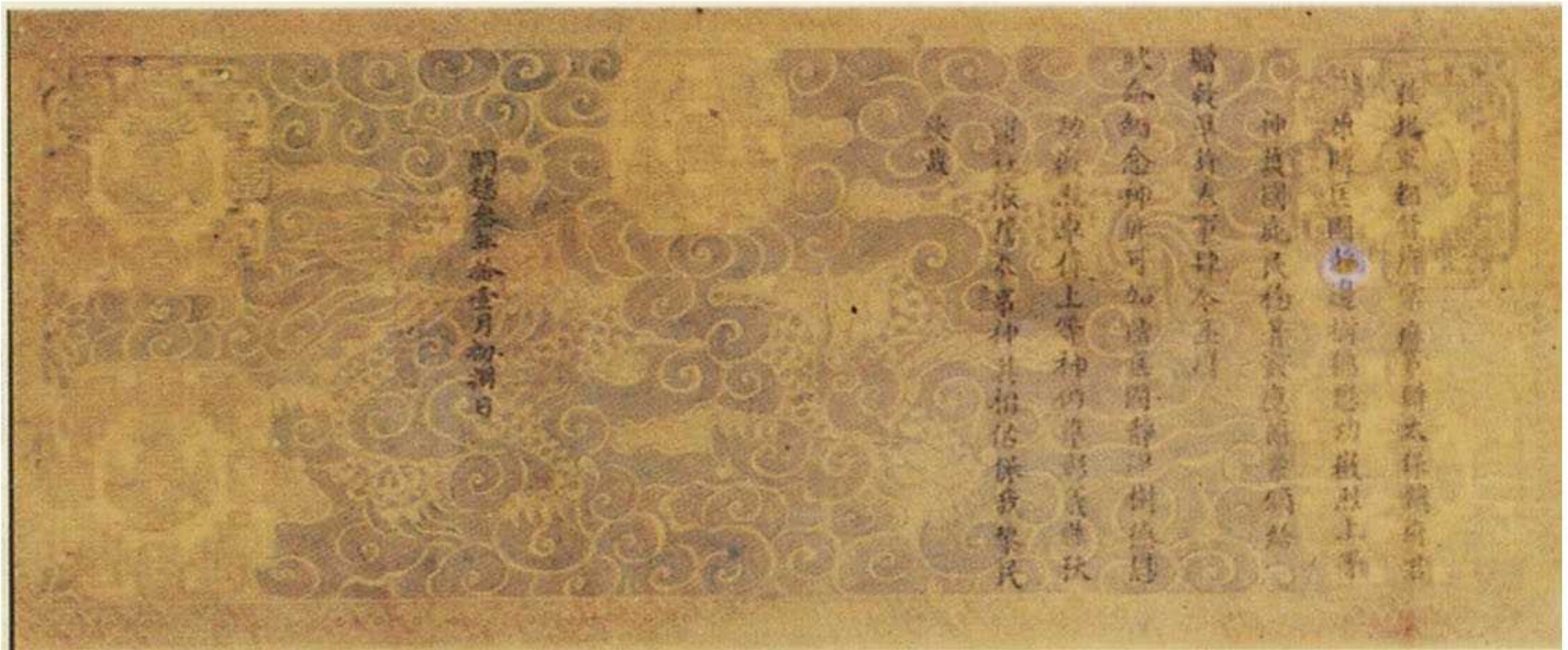


Sắc  
của vua Thiệu Trị ( nhà Nguyễn)

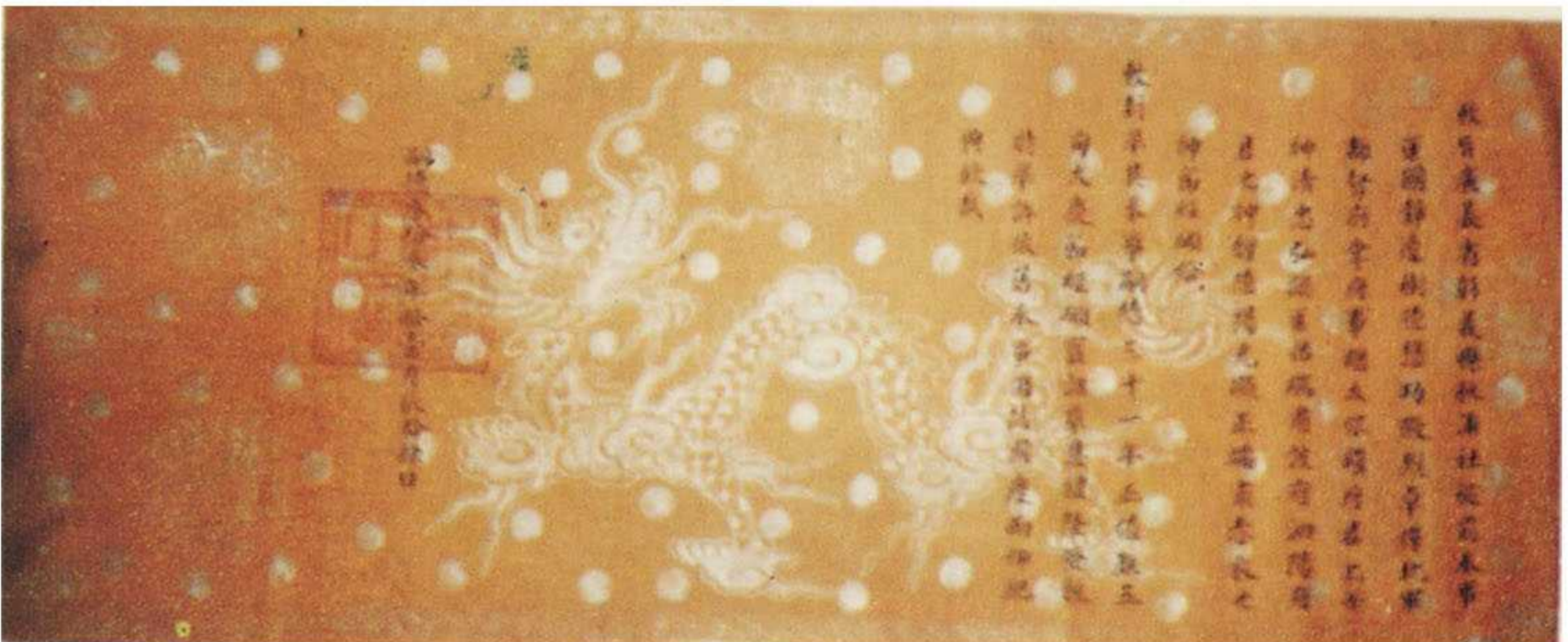


Sắc thứ 2  
của vua Thiệu Trị (nhà Nguyễn)

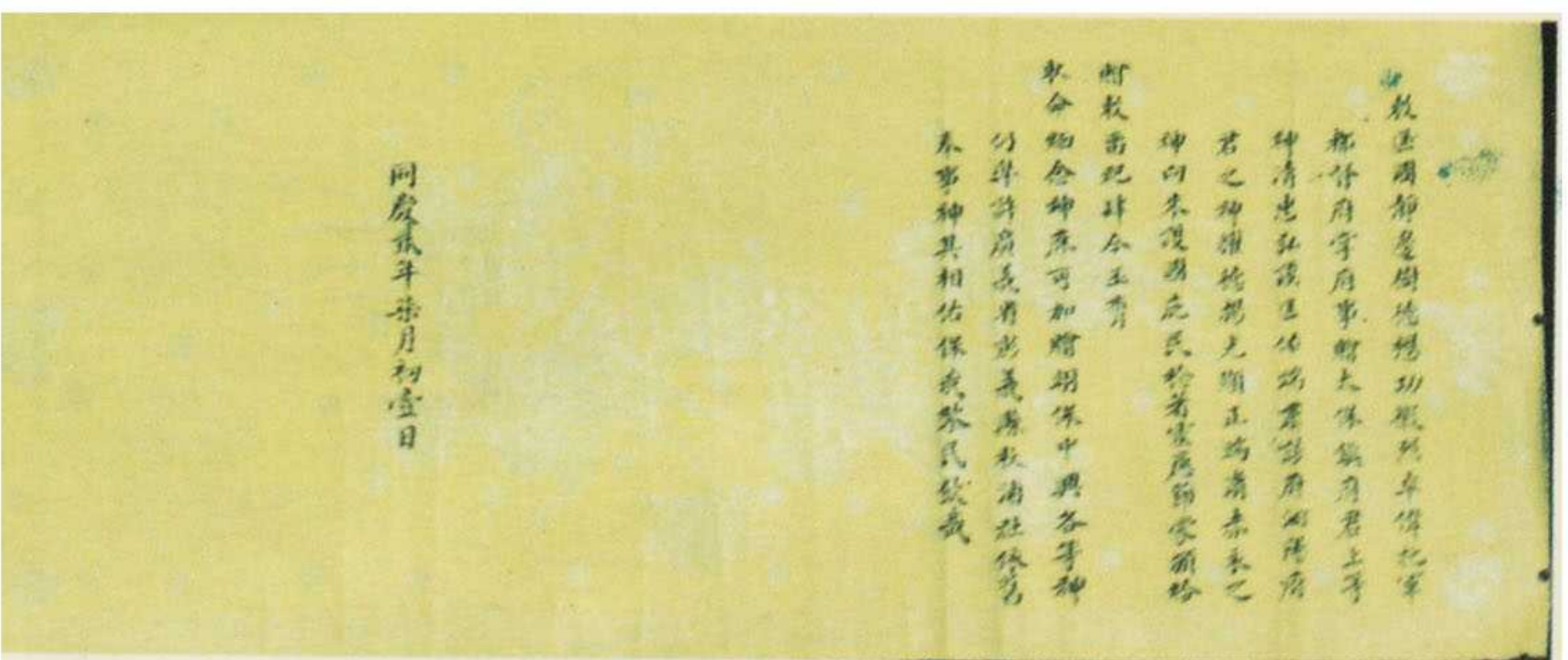




Sắc thứ hai  
của vua Tự Đức



Sắc  
của vua Tự Đức ( Nhà Nguyễn)



Sắc  
của vua Đồng Khánh ( Nhà Nguyễn)





Sắc  
của vua Thành Thái ( Nhà Nguyễn)



Sắc  
của vua Duy Tân ( Nhà Nguyễn)



Sắc  
của vua Khải Định ( Nhà Nguyễn)



## VI. SẮC THỨ HAI CỦA VUA TỰ ĐỨC:

### *PHIÊN ÂM:*

SẮC. Tỉnh Quảng Nghĩa tỉnh, Chương Nghĩa huyện, Thu Phổ xã tòng tiền phụng sự Khuông quốc tịnh biên thọ đức mậu công huy liệt trác vĩ Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự, tặng Thái bảo trấn phủ quân Thượng đẳng thân; Thanh trung hoàng mô Khuông hựu đoan túc Cai phủ Tứ dương phủ quân chi thân; Diệu đức dương quang hiển chính đoan túc Xích Y chi thân, tiết kính ban cấp sắc phong, Chuẩn kỳ phụng sự Tự Đức tam thập nhất niên chính trị trăm ngũ tuần đại khánh tiết, kinh ban bửu chiếu đàm ân lễ phong đẳng trật, đặc chuẩn hứa y cựu phụng sự. Dụng chí quốc khánh nhi long thân tự điển. Khâm tai !

Tự Đức tam thập tam niên thập nhất ngoạt nhị thập tứ nhật.

### *DỊCH NGHĨA:*

Sắc (lệnh cho) xã Thu Phổ, huyện Chương Nghĩa, tỉnh Quảng Nghĩa, tiếp tục theo trước lo việc thờ phụng đức Khuông quốc Tịnh biên Thọ đức mậu công huy liệt trác vĩ Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự, tặng Thái bảo Trấn thủ quân Thượng đẳng thân; cùng vị thân Thanh trung Hoàng mô Khuông hựu đoan túc tứ dương Phủ quân (Bùi Tá Thế) và vị thân Diệu đức Dương quang hiển chính đoan túc Xích Y, từng được ban cấp phong sắc, chuẩn cho việc thờ phụng năm Tự Đức thứ 31 (1878); đúng vào năm trăm mừng lễ lớn ngũ tuần, trải ban bửu chiếu, truyền ân, lễ thưởng lên trật, (nên) đặc chuẩn cho việc thờ phụng như trước, ghi vào lễ quốc khánh và long trọng ghi vào quốc sử. Kính thay !

Tự Đức năm thứ 33 (1880), ngày 24 tháng 11.



## VII. SẮC CỦA VUA ĐỒNG KHÁNH (nhà Nguyễn)

### *PHIÊN ÂM:*

SẮC, Khuông quốc tịnh biên thọ đức mậu công huy liệt trác vĩ, Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự tặng Thái bảo trấn phủ quân Thượng đẳng thân; Thanh trung hoàng mô, khuông hựu đoan túc cai phủ Tứ dương phủ quân chi thân; Diệu đức dương quang hiển chánh đoan túc Xích Y chi Thân; hướng lai hộ quốc tỵ dân năm trứ linh ứng; tiết mông ban cấp tặng sắc lưu tự; tứ kim phỉ ứng cảnh mạng, miến niệm thân hưu, khả gia phong tặng Dục bảo trung hưng các đẳng thân, nhưng chuẩn hứa Quảng Nghĩa tỉnh, Chương Nghĩa huyện, Thu Phổ xã y cựu phụng sự Thần kỳ Tướng hựu bảo ngã lê dân. Khâm tai !

Đồng Khánh nhị niên thất ngoạt sơ nhất nhật.

### *DỊCH NGHĨA:*

Sắc (phong cho) Khuông quốc Tịnh biên Thọ đức mậu công huy liệt trác vĩ Bắc quân Đô đốc phủ chưởng phủ sự tặng Thái bảo Trấn phủ quân Thượng đẳng thân cùng vị thân Thanh trung Hoàng mô, Khuông hựu Đoan túc Cai phủ Tứ dương phủ quân (Bùi Tá Thế) và vị thân Diệu Đức Dương quang hiển chánh đoan túc Xích Y; xưa nay giúp nước chấn dân, lại còn linh ứng, vâng chịu ban cấp tặng sắc lưu thờ; nay thỏa ứng mệnh sáng, nghĩ nhớ thân xưa, đáng được gia phong là Dục bảo Trung hưng các đẳng thân; chiếu cho xã Thu Phổ, huyện Chương Nghĩa, tỉnh Quảng Nghĩa lo thờ phụng các vị thần tướng giúp dân ta như trước. Kính thay.

Đồng Khánh năm thứ 2 (1887), ngày 1 tháng 7.



## VIII. SẮC CỦA VUA THÀNH THÁI

### *PHIÊN ÂM:*

SẮC, Quảng Nghĩa tỉnh, Chương Nghĩa huyện, Thu Phổ xã phụng sự bốn xứ thành hoàng chi thân năm trứ linh ứng, hướng lai vị hữu dự phong tứ kim phi thừa cảnh mạng, miễn niệm thần hưu, tước phong vị Dực bảo Trung hưng linh phò chi thần, Chuẩn y cựu phụng sự Thần kỳ Tướng hộ bảo ngã lê dân. Khâm tai !

Thành thái nhị niên nhị ngoạt nhị thập nhật.

### *DỊCH NGHĨA:*

Sắc (lệnh cho) tỉnh Quảng Nghĩa, huyện Chương Nghĩa, xã Thu Phổ lo việc thờ phụng vị thần thành hoàng bản xứ, từ lâu linh ứng; trước nay chưa có dự phong; nay ta vâng mệnh sáng, nghĩ nhớ thần xưa; vị ấy vốn là Dực bảo Trung hưng linh phò chi thần; chuẩn cho việc thờ phụng vị thần tướng giúp đỡ dân ta như trước. Kính thay.

Năm Thành Thái thứ 2, ngày 20 tháng 2.

x

x x

## IX. SẮC CỦA VUA DUY TÂN

### *PHIÊN ÂM:*

SẮC chỉ Quảng Nghĩa tỉnh, Chương Nghĩa huyện, Thu Phổ xã tòng tiền phụng sự Khuông quốc tịnh biên thọ đức mậu công huy liệt trác vĩ Dực bảo trung hưng Bắc quân Đô đốc phủ chương phủ sự, tặng Thái bảo trấn phủ quân Thượng đẳng thần phủ. Hiển văn tráng tiết phương du tuấn vọng quang ý dực bảo trung hưng kỹ mùi khoa Tiến sĩ phi vận tướng quân tòng giang văn



trung trung đẳng thần; Tinh trung hoàng mô Khuông hựu đoan  
túc dực bảo trung hưng oai phủ tứ dương phủ quân chi thần.  
Diệu đức Dương quang hiển chánh đoan túc dực bảo trung hưng  
Xích Y chi thần, bảo an chánh trực, hệ thiện đôn ngưng dực bảo  
Trung hưng thành hoàng chi thần; tiết kinh ban cấp sắc phong,  
chuẩn y kỳ phụng sự, Duy Tân nguyên niên tấn quang đại lễ,  
kinh ban bửu chiếu đàm ân lễ long đẳng trật, đặc chuẩn y cựu  
phụng sự, dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển. Khâm tai !

Duy Tân tam niên bát nguyệt thập nhất nhật.

### *DỊCH NGHĨA:*

Sắc (lệnh) cho xã Thu Phổ, huyện Chương Nghĩa, tỉnh Quảng  
Nghĩa cứ theo trước mà thờ phụng đức Khuông quốc Tịnh biên  
Thọ đức Mậu công huy liệt trác vĩ Dực bảo Trung hưng Bắc quân  
Đô đốc phủ chưởng sự, tặng Thái bảo Trấn phủ quân Thượng  
đẳng thần; cùng vị trung đẳng thần văn rạng tiết mạnh tiếng  
thơm, vang sáng là Dực bảo Trung hưng (đã đậu) Tiến sĩ khoa  
Kỷ mùi phi vận tướng quân tòng gian văn trung (Bùi Tá Thế);  
và vị Thần Diệu đức Dương Quang Hiển chánh Đoan túc Dực  
bảo Trung hưng Xích Y; vị thần Bảo an chính trực, hộ thiện đôn  
ngưng Dực bảo Trung hưng Thành hoàng; kính ban cấp phong  
sắc, chuẩn cho việc thờ phụng, (nhân dịp) năm đầu Duy Tân làm  
lễ đẳng quang, trải ban bửu chiếu, truyền ân, thăng thưởng rộng  
rãi, đặc chuẩn cho việc thờ phụng, ghi vào lễ quốc khánh và  
trình trọng chép vào quốc sử như trước. Kính thay !

Duy Tân năm thứ 3 (1909), ngày 11 tháng 8.



## X. SẮC CỦA VUA KHẢI ĐỊNH

### *PHIÊN ÂM:*

SẮC. Quảng Nghĩa tỉnh, Tư Nghĩa phủ, Nghĩa Điền tổng, Thu Phổ xã trùng tiền phụng sự Bắc quân Đô đốc phủ chương phủ sự tặng Thái bảo Trấn quận công Bùi Tôn Thân, nguyên tặng Khuông quốc tịnh biên, thọ đức mậu công huy liệt trác vĩ Dực bảo Trung hưng Thượng đẳng thân, hộ quốc tỳ dân năm trứ linh ứng, tiết mông ban cấp sắc phong, chuẩn hứa phụng sự tứ, kim chính trị trăm tứ tuần đại khánh tiết, kinh ban bửu chiếu đàm ân, lễ long đẳng trật, đặc chuẩn y cựu phụng sự, dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển. Khâm tai !

Khải Định cửu niên thất ngoạt nhị thập ngũ nhật.

### *DỊCH NGHĨA:*

Sắc (lệnh cho) tỉnh Quảng Nghĩa, phủ Tư Nghĩa, tổng Nghĩa Điền (\*) xã Thu Phổ, cứ theo trước mà lo việc thờ phụng Bắc quân Đô đốc phủ chương phủ sự, tặng Thái bảo Trấn quận công Tôn thân, nguyên được tặng Khuông quốc Tịnh biên, Thọ đức Mậu công huy liệt trác vĩ Dực bảo Trung hưng Thượng đẳng thân (vì đã) giúp nước gìn dân, lại còn linh ứng; vâng chịu ban cấp phong sắc, chuẩn cho việc thờ phụng; nay đúng là lễ đại khánh tiết tứ tuần của trăm, ban trái bửu chiếu, truyền ân, lễ thưởng lên trật rộng rãi, đặc chuẩn cho việc thờ phụng, ghi vào quốc khánh, long tụng chép vào quốc sử như trước. Kính thay !

Khải Định năm thứ 9 (), ngày 25 tháng 7.



(\*) Tổng: là đơn vị trung gian giữa xã và huyện (hoặc phủ). Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, đơn vị tổng quá rộng được xóa bỏ, thay vào đó là đơn vị xã gồm nhiều xã cũ (thôn) hợp lại.

BÙI QUANG VINH - VŨ SÔNG TRÀ

phiên âm và dịch nghĩa



## PHẦN III

# THƠ ĐIẾU - LIỄN ĐỐI - TỤNG CẦU AN

*Cũng tại đền thờ ông Bùi Tá Hán còn lưu giữ được rất nhiều thơ điếu, liễn đối, tụng cầu an... mà tác giả là các bậc túc nho, các viên quan đầu tỉnh, hay một tập thể người cùng đến viếng, trong những thời kỳ khác nhau. Cũng như các sắc phong, số thơ điếu, liễn đối, tụng cầu an... này vừa là tư liệu thư tịch, lại vừa là những di vật quý hiếm, giúp tìm hiểu nhân vật lịch sử Bùi Tá Hán và có những giá trị nghệ thuật đáng kể.*



## I/ LIÊN ĐỐI

### 1. Câu đối thứ nhất: khám ở hai cột trước đèn.

*PHIÊN ÂM:*

**B**ắc địa sơn hà đương bán diện

**N**am thiên nhật nguyệt chiếu trùng hiên.

*DỊCH NGHĨA:*

**S**ông núi đất Bắc gánh nửa phần (mặt)

**N**hật nguyệt trời Nam cùng soi sáng ở hiên (\*)

*DỊCH THƠ:*

**G**iang sơn đất Bắc chia phần gánh

**N**hật nguyệt trời Nam lập sáng hiên

(Lê Hồng Long)

---

(\*) Vế thứ nhất của câu đối trùng khớp với thư của ông Nguyễn Kim gửi ông Bùi Tá Hán (xem phần I: Phủ tập Quảng Nam ký sự) đại ý nói vua và triều đình lưu ông trấn nhậm Quảng Nam là đảm đương một trọng trách của cả nửa đất nước (đương bán diện chi dư đồ đảm Nam Cương chi trọng trách). Vế thứ hai ý nói ông như mặt trời, mặt trăng cùng soi sáng ở hiên (hiên nhà, địa đầu của đất nước hồi ấy).

x

x

x



## 2. Câu đối thứ 2:

*PHIÊN ÂM:*

- **S**anh ư quý địa, hiển ư hùng cương, vạn cổ cồn ba danh tại sử.
- **C**ông vu tiên triều, đức vu hậu thế, thiên thu hương hỏa kính lưu nhân.

Quý thu năm Bính Thân (1836)

Quan Án Sát Quảng Ngãi Đặng Kim Giám cung nghĩ

*DỊCH NGHĨA :*

- **S**inh nơi đất quý, hiển ở cõi hùng, muôn thuở cồn hoa ghi sử sách.
- **Đ**ức để đời sau, công dày Triều trước, nghìn thu hương khói nhớ ơn người.

(Lê Hồng Long dịch)

---

\* Cồn hoa là áo vua ban.

x

x

x

## 3/ Câu đối thứ ba:

*PHIÊN ÂM:*

**T**inh Mao vạn lý khôi cương, Nam phục Hồng danh thùy bất hủ.

**T**ở dậu thiên thu sùng tự, Bắc quân tuân vọng lẫm như tôn.

(Quan Hiệp Trấn Quảng Ngãi. Lưu Đình Luyện Kính đề)



*DỊCH NGHĨA:*

**P**hất cờ tướng hành quân vạn dặm khôi phục lại biên cương,  
chinh phục miền Nam, danh to không thể nát.

**D**âng lễ vật ngàn năm phụng tự, Bắc quân nổi tiếng lẫm liệt  
mãi như còn.

x

x

x

*4/ Câu đối thứ tư:*

*PHIÊN ÂM:*

**C**hế khốn tài ưu linh tích tranh quang Thu Phổ nguyệt

**T**ác lâm vọng phó thần công trường kỷ Phước Sơn Vân.

(Năm Bính Ngọ niên hiệu Thành Thái Quan Tuần Vũ tỉnh  
Quảng Ngãi Lê Từ phụng cúng)

*DỊCH NGHĨA:*

**T**ướng tài cứu nước lúc khốn nguy, dấu linh nào nhượng ánh  
trăng Thu Phổ (trăng sáng bên nước mùa thu)

**L**àm mưa cứu hạn, công vị thần dài lâu nào khác mây núi  
Phước Sơn.

x

x

x



**5/ Câu đối thứ năm:**

*PHIÊN ÂM:*

**T**hu Phổ sơn cao thạch ngật nhất tâm trung xích,

**K**húc giang thủy nhuận ba quang thiên cổ hản thanh.

Quan Hiệp Trấn Quảng Ngãi.

Luyện đức hầu Lưu Đình Luyện kính đề.

*DỊCH NGHĨA:*

**N**úi Thu Phổ đá cao chất ngất một lòng trung.

**S**ông Trà Khúc nước dợn nghìn năm lưu mãi.

x

x

x

**6/ Câu đối thứ sáu:**

*PHIÊN ÂM:*

**B**ất duy oai nhiếp quần Man, tự tích tăng vạn xu mãnh hổ

**T**rường sử ân cao hợp cảnh, dư ba khả tá tác cam lâm.

Quan Tuân Vũ tỉnh Quảng Ngãi Huỳnh Côn bái đề

*DỊCH NGHĨA:*

**Đ**âu chỉ oai phong làm phục người Man, sự tích còn nghe danh  
đuổi hổ.

**S**ử dài còn mãi cõi thiêng, dư âm vẫn lưu truyền linh ứng.

---

(1) Theo lưu truyền, đời Gia Long có con cọp xuống núi Ông... (Xem Non nước xứ Quảng)

x

x

x



**7/ Câu đối thứ bảy:**

*PHIÊN ÂM :*

**O**ai nhiếp hoang Man danh tướng phong công thùy trúc bạch.

**N**ghĩa phò chính thống tôn thân hào khí tác hà sơn.

(Năm Canh Tý hiệu Thành Thái Quan Tuần Vũ tỉnh  
Quảng Ngãi Huỳnh Côn bái đế)

*DỊCH NGHĨA:*

**O**ai phục người Man, danh tướng công lao ghi sử sách

**N**ghĩa phò Chính thống, tôn thân còn ghi tạc núi sông

x

x      x

**8/ Câu Trướng bốn chữ :**

*PHIÊN ÂM:*

GIANG SAN HỘ TRÌ

(Mùa thu năm đầu hiệu Khải Định,  
tỉnh Quảng Ngãi - Quan Tuần Vũ Trần Tiến Hôi và  
Quan Án sát Phạm Liệu, lạy dâng)

*DỊCH NGHĨA:*

GIANG SƠN CỨU GIÚP.

NGUYỄN TÂN AN - VŨ SÔNG TRÀ  
phiên âm - dịch nghĩa



## II, - THƠ ĐIỀU

### 1/ BÀI THƠ THỨ NHẤT

#### PHIÊN ÂM

Gia truyền phiệt duyệt quốc nguyên huân,  
Hà hải chung linh nhạc giáng Thần,  
Chế khốn sinh kỳ khai hiếu nhật,  
Cách ngoan can vũ phát tường vân.  
Hồng danh bư binh đẳng Nam phục,  
Tuần vọng chiêu chương tráng Bắc quân.

鴻名彪炳騰南服  
駿望昭彰壯北軍

Thu Phổ sơn cao kiêu tử mậu,  
Thanh hương trường phục vạn niên xuân.

( Quảng Ngãi Trấn Hiệp Trấn luyện  
đức hầu LƯU ĐÌNH LUYỆN cúng )  
[ 1822 Minh Mạng thứ 3 ]

#### DỊCH NGHĨA

Nhà truyền quan tước, nước ghi công đức hàng đầu,  
Sông biển cùng linh, núi cao thần giáng.  
Cờ tướng ở phía Nam rực sáng tựa mặt trời mới mọc  
Cảm hóa kẻ ngoan đồ đẹp như mây ngũ sắc  
Tên to lớn rực rỡ chinh phục miền Nam  
Tiếng vọng to sáng ngời Bắc quân hùng tráng  
Núi Thu phổ cây cao cỏ một màu  
Hương trong trẻo còn dài đến vạn năm



## 2/ BÀI THƠ THỨ HAI

### PHIÊN ÂM

Trà khúc giang đầu Thu Phổ san,  
Di từ nghiêm nhược ý thanh loan.  
Bắc quân tiết chế phong vân tráng,  
Nam khốn huân danh sử sách san.

北軍節制風雲壯  
南閩勳名史冊刊

Chung cổ Phước thần lưu tự điển,  
Sanh tiền Đô đốc cực sùng ban.  
Bất tài điều bị tư phương mục,  
Nguyện trượng dư linh thiếp phỉ Man.

( Quảng Ngãi tỉnh, Án sát sứ  
TRƯƠNG QUỐC DỤNG bái )

### DỊCH NGHĨA

Đầu sông Trà khúc núi Thu Phổ,  
Đền cổ trang nghiêm nước xoáy trong.  
Bắc quân làm ngớt gió mưa mạnh,  
Công đức miền Nam sử sách ghi.  
Phước thần tốt cổ ghi từ điển,  
Đô đốc sinh tiền rất kính thay.  
Bất tài nhờ phước lo dân tỉnh,  
Nhờ đấng linh thần Mạn phục Vây.

Nguyễn Tân An - Vũ Sông Trà  
phiên âm và dịch nghĩa



### III. BÀI TỤNG CẦU AN

Phụng mệnh trời Hoan Châu giáng thế,  
Phò Lê triều hộ vệ Trung hưng.  
Đường hoàng Đô đốc Bắc quân,  
Nghiêm minh kỷ luật, lầy lừng uy danh.  
Năm Nguyên Hòa phụng hành Nam trấn,  
Quảng Nam dinh nơi tận biên thù.  
Thần thông phương tiện tùy nghi,  
Đức oai chiếu diệu một vì Phước tinh.

oOo

Thượng - Kinh nếu có điều không phải,  
Sợ oai phong tự giải nhung trang.  
Dân lành đều được bình an,  
Ba - Di giới hạn đôi đàng phân ranh.  
Phục Chiêm Thành cũng thành công hản,  
Mở phong cương thẳng tận miền xa.  
Khải hoàn nhạc tấu khúc ca,  
Miền Nam nhật - nguyệt sáng lò một phương.

oOo

Buổi thừa Người mở đường kinh lý,  
Tạm nghỉ chân tỉnh lý Phú Yên.  
Sứ trời đầy đủ nhân duyên,  
Gặp ông Hòa thượng diệu huyền lăm thay.  
Xem tướng mạo râu mày rồi nói:  
"... Khí độ Người không phải bình thường.  
Muốn cho công đức hiển dương,  
Tôi xin lên TƯỢNG miệng trường về mau..."

oOo

Tượng nghiêm nghị lâu lâu tướng mạo,  
Phụng ở chùa mấy dạo nắng mưa.  
Tuần như ngẫu nhĩ vừa ưa,  
Chính là nhân quả từ xưa sẵn sàng.  
Ngày tạ thế không gian biến hóa,  
Điểm anh linh đều gá TƯỢNG THẦN.  
Dương thời trên dưới xa gần,



Nào ai có biết TƯỢNG THẦN ở đây.

o0o

Năm Cảnh Hưng triều Trung hưng cũ,  
Nguyễn Đô Ty công vụ Phú Yên.  
Nhân khi dạo cảnh thần tiên,  
Ngẫu nhiên đi đến chùa chiềng núi kia.  
Thấy chân dung mảo hia Thần - Tướng,  
Huy hạ là một tượng thổ nhân.  
Tức thời phỏng vấn châu chuân,  
Căn nguyên rõ được tượng thần tiên công.

o0o

Liên phi báo hiệp đồng lân tỉnh,  
Quan quân đều cung kính hộ đưa.  
Đưa về dinh thự tỉnh nhà,  
Sức cho xã tộc, Bùi gia rước thờ.  
Lúc bấy giờ đều nhờ phù hộ,  
Cầu đảo gì cũng tế độ cho.  
Anh linh khôn xuyết lường đo,  
Tức thành cảm thấu âm phò tự nhiên.

o0o

Trải mây triều truy tuyên CÔNG - ĐỨC,  
Thượng đẳng Thân tốt bực SẮC phong.  
U huyền bảo vệ non sông,  
Hào quang thẳng giáng trên không chói ngời.

o0o

Rõ sự thật trên lời SẮC - LIÊN,  
Của cố nhân tả diễn uy danh.  
Sanh tiền trung nghĩa triều đình,  
Đến khi hiển hậu anh linh giúp đời.

o0o

Nay kính phụng những từ SẮC - LIÊN,  
Nguyên văn Hán tự chép biên.  
Phụng hành dịch xuất Việt văn,  
Trình bày ý nghĩa lưu truyền phổ thông.

(Sao chép gia phổ họ Bùi ở xã Thu Phố)



## CÁC DI TÍCH

### I. HAI PHO TƯỢNG CỔ VÀ TẤM VĂN BIA

Lai lịch của hai pho tượng cổ được ghi chép khá rõ trong tập Quảng Ngãi tỉnh chí của Nguyễn Bá Trác, đặc biệt là trong văn bia tại đền thờ Bùi Tá Hán (Xem ảnh bìa 4).

#### *PHIÊN ÂM :*

Bài văn : Bi dã, ký dã. Tiên công công đức, hậu nhân kỷ niệm nhi ký chi bi dã.

#### Kính duy :

Thủy tổ Bắc quân Đô đốc Thái bảo Trấn quận công Bùi, kỳ tiên Hoan Châu nhân, sĩ Lê. Nguyên Hòa niên gian, phụng chỉ trấn Quảng Nam doanh, giai tử Tứ Dương hầu, cập Huy Hạ Xích Y thị phục man ngự Chiêm, uy linh viễn bá, trung thổ cứu ninh.

Thời văn Phú Yên, ngộ nhất Hòa thượng kiến công khí độ phi thường, mộc nhi tượng chi. Kỳ Huy hạ Xích Y thị diệc tính tượng yên. Phụng nhị chân dung tôn tàng sơn tự, bất tri kỷ canh hàn thử hỷ.

Đãi Cảnh Hưng niên gian, bản tỉnh Hòa Vang nhân Nguyễn Đô ty, lai lý tư thổ, phỏng vấn tiền lục, phi tư lân tỉnh quan hộ



tống, sức Thu Phổ xã tộc nghênh hồi an phụng, năm trứ linh ứng. Kinh môn sắc phong Thượng đẳng thần, Tứ Dương hầu Trung đẳng thần, tính Xích Y thần. Hữu công đức tác tự, thành bất phụ quốc sử ký vân : “Sinh tiền trung nghĩa, tử hậu anh linh!”.

Hạ nhi cứu thế tôn Sơn Tây tỉnh Bồ chánh Bùi Thu Giang Thiệu Trị niên gian phụng chỉ Bắc sứ, trứ hữu năng thanh, ngưỡng tiên công chi lưu trạch dã, Phong công vĩ đức, thế khoán tương truyền, nhân tự vi kỷ niệm bi.

Thời Hoàng triều Duy Tân thất niên, trọng đông, cát nhất.

Xã tộc đồng cung thọ.

*DỊCH NGHĨA :*

Bài văn bia rằng : Bia, ấy là ghi chép. Con cháu đời sau nhớ công đức của tổ tiên mà ghi chép vào bia.

Kính nghĩ :

Vị thủy tổ của chúng ta là Bắc quân Đô đốc Thái bảo Trấn quận công họ Bùi, nguyên người Hoan châu (1), làm quan dưới triều Lê. Vào khoảng năm Nguyên Hòa (1533-1548), Ngài vâng theo sắc chỉ nhà vua vào trấn giữ doanh Quảng Nam (2), cùng con là Tứ Dương hầu (3) và viên tướng dưới cờ là Xích Y Thị thu phục dân tộc miền Thượng và chế ngự người Chăm, uy tín loang xa, đất nước nhờ vậy mà được một thời gian dài yên ổn.

Bấy giờ Ngài vào Phú Yên, có vị hòa thượng thấy Ngài phong độ khác thường, bèn đẽo gỗ tạc tượng Ngài. Viên tướng dưới cờ là Xích Y Thị cũng được tạc thành tượng. Xong đâu đấy, Hòa thượng đem hai pho chân dung đặt vào thờ trong một ngôi chùa trên núi, qua không biết bao nhiêu đông, hè.



Đến khoảng năm Cảnh Hưng (1740-1786), người Hòa Vang (Vinh) thuộc tỉnh nhà là ông Nguyễn Đô ty vào Phú Yên, nhân hỏi thăm chuyện cũ, liền tư báo cho quan tỉnh bên cạnh hộ tống hai pho tượng về xã Thu Phổ, sức cho họ tộc của Trấn Quận công nhận về để thờ, vô cùng linh ứng. Trấn quận công sau được phong làm Thượng đẳng thần, Tứ Dương hầu được phong làm Trung đẳng thần, và Xích Y cũng được phong thần. Vì đều có công đức nên được thờ cúng, thật không phụ với lời ghi trong quốc sử: “Lúc sống thì trung nghĩa, sau khi chết thì linh thiêng”.

Xuống đến chín đời, có người cháu tên là Bùi Thu Giang làm Bố chánh tỉnh Sơn Tây, khoảng năm Thiệu Trị (1841-1847) vâng chỉ đi sứ Trung Quốc, nổi tiếng là người có năng lực, ấy là nhờ phúc trạch của tiên công (4).

Công đức Ngài to lớn, được đời truyền tụng, vì vậy mà thuật lại để làm bia kỷ niệm.

Ngày lành tháng 11 năm Hoàng triều Duy Tân thứ bảy (1913)

Những người thuộc họ tộc trong xã cùng nhau cung kính làm bia.

THỌ NHÂN

(phiên âm, dịch nghĩa)

---

(1) Hoan Châu : tức Châu Hoan, nay là đất Nghệ An

(2) Doanh Quảng Nam : nguyên là đất Việt thường xưa, nay thuộc địa bàn 4 tỉnh : Quảng Nam-Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên.

(3) Tứ Dương hầu : tức Bùi Tá Thố, con trai Bùi Tá Hán

(4) Tiên công : tổ tiên, đây chỉ Bùi Tá Hán



## 2. ĐỀN VÀ NÚI ÔNG (NÚI TRẤN CÔNG) :

Về đền Bùi Tá Hán, Đại Nam nhất thống chí quyển VIII (Tập II - NXB.KHXH Hà Nội 1970) chép : “Đền Bùi Trấn công : ở xã Thu Phố, huyện Chương Nghĩa, thờ Bùi Tá Hán, là công thần thời đầu bản triều”. Sách “Thoái thực ký văn (ký hiệu VII.v 1274/3.8a) gọi đền là “QUẢNG NGHĨA ĐẠI VƯƠNG đền”. Đền trước đây có chánh tẩm, tiền đường, nhà đông, nhà tây, thành nội, thành ngoại, bình phong rất lớn, cổng lớn cao dày, trên cuốn vòng bán nguyệt, có hai cổng nhỏ hai bên... Khối lượng và diện tích xây dựng gấp ba lần đền thờ Ông hiện nay tại rừng Lãng. Sau vì xây dựng nhà máy đường, đền thờ ấy phải chuyển dời về chỗ hiện nay, cách chỗ cũ một khoảng đồng rộng về hướng tây.

Về núi Ông, xưa gọi là núi Phước. Năm 1568, Trấn quốc công Bùi Tá Hán “hiển thánh” (mất), vua chiếu chỉ lập đền thờ tại đây, từ đó núi có tên là núi Ông hay núi Trấn công. Cũng sách Đại Nam nhất thống chí chép : “Núi Trấn công ở cách huyện Chương Nghĩa 12 dặm về phía bắc, phía bắc núi kề sông Trà Khúc, cây cối xanh rờn, phía đông có đền thờ Trấn Công họ Bùi - nên gọi tên thế. Tương truyền dưới núi có động nước thông với đầm Trà, có một con cá lớn bằng cái thuyền, mỗi khi quấy tiếng vang như sấm, gặp năm hạn đều đến cầu đảo, liền thấy ứng nghiệm”. Ba phía đông, tây, nam của núi Ông là các cánh đồng phì nhiêu như đồng Vũng, đồng Dàng, đồng Quang nhờ nước sông Trà hằng năm bồi đắp phù sa. Núi Ông xưa có cây cao và to, bốn mùa tươi tốt, khiến xã Thu Phố thêm đẹp nên có thơ vịnh :

*Phước Lĩnh xuân lai ba sắc sắc*

*Lai đầm thu đảo thủy thanh thanh*



### 3. RỪNG LĂNG VÀ LĂNG ÔNG

Rừng Lăng cũng ở xã Thu Phố, cũng là rừng cây bốn mùa xanh tốt. Khi ông Bùi mất, nhân dân thấy mảnh áo bào nhuộm máu còn lưu lại bèn chôn cất tại rừng này, xây Lăng (mộ), đặt tên rừng là rừng Lăng, trên văn bia còn ghi khắc hai câu của sự tích cũ :

*Nhơn mã bất tri hà xứ khứ*

*Huyết y trường dữ thử bi lưu*

Tam dịch :

*Người ngựa đi đâu nào thấy bóng*

*Máu, bào còn để ở lời bia.*

Đến đời Tự Đức, các ông Nguyễn Tấn, Nguyễn Biểu, Nguyễn Mỹ, Kiều Lâm xây lại Lăng.

Rừng Lăng rộng khoảng 25ha, tây là xã An Hội, nam có Bàu Đục (còn gọi là Bàu Lăng), đông giáp suối tươi cho đồng Vũng.

Rừng Lăng cùng với núi Ông góp phần điều hòa khí hậu cho các làng xã quanh vùng. Hiện nay rừng Lăng có Lăng Ông và đền thờ ông Bùi Tá Hán, được Bộ VH-TT công nhận là di tích quốc gia.

x

x

x

### 4. ĐÌNH NAM CHƠN :

Đình Nam Chơn ở 29 Trần Quang Khải, thành phố Hồ Chí Minh. Đình gồm Chánh tẩm rộng 58m<sup>2</sup>, tiền đường rộng 95m<sup>2</sup>, nhà cầu (từ chánh tẩm qua tiền đường) rộng 45m<sup>2</sup>, tả vu rộng 60m<sup>2</sup>, hữu vu rộng 60m<sup>2</sup>, sân đình rộng 150m<sup>2</sup>. Đình thờ Bắc quân Đô đốc Bùi Tá Hán và bái “Ngũ vị linh thần” (trong đó có Thiên-y-a-na).



## 5. TAM THANH ĐỀN :

Ở núi Ngũ Hành thuộc huyện Diên Phước (nay là huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng). Đền dựng năm Minh Mạng thứ 6 (1825) thờ 3 vị thần : Thiên-y-a-na, Bùi Tá Hán và Lê Quận công (?) (Theo Đại Nam nhất thống chí - Quảng Nam tỉnh chí).

x

x

x

## 6. CHÙA TAM THANH :

Chùa ở phía tây nam Đại Sơn (núi Lớn) huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, trong đó có thờ ông Bùi Tá Hán và Thiên-y-a-na.

(Theo Bùi Thiết)

x

x

x

## 7. MỘT SỐ DẤU VẾT TRÊN NÚI RĂNG CỬA (TRÀ BÔNG) VÀ NÚI VĂN PHONG (SƠN HÀ) :

Có những khoảng đất rộng và bằng phẳng, mọc đầy cam, quýt, chuối và hoa quả xanh tốt, tục truyền đó là những vườn cây ăn quả do Bùi Tá Hán trồng nên và lưu lại.

(Theo Bùi Thiết - tài liệu đã dẫn).

x

x

x

## 8. “ĐỀN ÔNG BÙI” :

Đền ông Bùi ở Lê Lang (nay là xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, Quảng Ngãi), gần đó có lò hầm gạch, nay di tích hãy còn lưu. Ông Bùi đây có lẽ là ông Bùi Trấn bắc”.

(Trích Quảng Ngãi tỉnh chí - Nguyễn Bá Trác -

Nam Phong tạp chí - 1933)



# TRÍCH SỬ SÁCH & GIỚI THIỆU THƯ TỊCH

## I. TRÍCH SỬ SÁCH

Sử sách xưa có đề cập đến nhân vật lịch sử Bùi Tá Hán khá nhiều. Sau đây chúng tôi xin trích một số đoạn trong một số sách có liên quan đến ông.

1. “Anh Tông, năm Chính Trị thứ nhất (1558), Mậu Ngọ - Thế tổ Thái vương (Trịnh Kiểm) sai Đoan Quận công Nguyễn Hoàng đem quân bản dinh đi trấn thủ Thuận Hóa để phòng giữ giặc phía đông, cùng với trấn thủ Quảng Nam TRẦN QUỐC CÔNG (BÙI TÁ HÁN) cứu giúp lẫn nhau, việc địa phương không cứ lớn nhỏ, quân dân thuế khóa đều giao cả. Họ Nguyễn có đất Thuận Hóa là từ đây”.

(Lê Quý Đôn toàn tập, tập 1, NXB. KHXH. Hà Nội, 1977)

2. Năm thứ 11 (1568) Mậu Thìn, trấn thủ Quảng Nam là TRẦN QUỐC CÔNG (BÙI TÁ HÁN) chết, lấy Nguyên Quận công Nguyễn Bá Quỳnh thay” (Sđd, trang 49)

## 3. “QUẢNG NGHĨA ĐẠI VƯƠNG” (ĐỀN)



. Đền thờ Quận công Bùi Tá Hán tại quê hương ông ở xã Thu Phổ, huyện Chương Nghĩa, nay là huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Bùi Tá Hán làm quan triều Lê Anh Tông, thăng đến chức Bắc quân Đô đốc, phủ chương phủ sự”.

(Trích “Thoái thực ký văn”)

Hồ Văn Tường sưu tầm

4. “Trong đời, (nếu) có kẻ gây ra tai nạn nơi biên giới thì cũng có người đứng ra chống trả, có thể nói chẳng phải số ít người. Tuy nhiên, nói về bậc tài trí hơn người, ân uy sáng tỏ thì chỉ có ông Trấn quận công”.

5. “Ông Bùi Tá Hán nguyên là người Bắc kỳ. Năm vua Chánh Hòa triều Lê, ông giữ chức Bắc quân Đô đốc phủ chương phủ sự Trấn quận công trấn thủ Quảng Nam - thời bấy giờ vùng đất mà ta cai quản còn thuộc phủ Thăng Hoa, tỉnh Quảng Nam (...). Xem mỗi khi người Man có điều cầu đảo lại khẩn vái đến Ông, mới biết lúc sinh tiền Ông là người đầy uy đức vậy”.

(Trích “Phủ Man tạp lục” (sách chữ Hán - của Nguyễn Tấn  
- Nguyễn Tân An trích dịch)

6. “Đầu đời Lê Trung Hưng khi ông Bùi Tá Hán làm Tổng trấn Quảng Nam (lúc đó tỉnh Quảng Ngãi còn thuộc trấn Quảng Nam) khuyến khích người Kinh lên miền ngược giúp đỡ người Hré trong việc làm ruộng như cày, bừa, cấy, gặt. Dần dà về sau người Kinh kéo nhau lên làm ăn ở miền ngược, chung đụng với người Thượng ngày càng nhiều, lập thành làng xã người Kinh như: xã Diệu (Sơn Hà), La Thọ (Trà Bông), Sa Lung, Nước Năng (Ba Tơ)”.

(Sđd - Lê Hồng Long trích dịch)



## II. GIỚI THIỆU THƯ TỊCH

Nguồn thư tịch viết về Bùi Tá Hán hoặc có đề cập về Ông có rải rác ở nhiều nơi. Cổ nhất là thư tịch chữ Hán viết lúc ông sinh thời và kéo dài mãi sau khi ông mất. Tiếp đó là các sách thuộc ngôn ngữ Latinh, thường là do các cố đạo phương Tây đến truyền giáo ở Việt Nam biên chép lại. Sau cùng, cùng với sự xuất hiện của chữ Quốc ngữ.

### 1. Thư tịch chữ Hán

Gồm các sách chính như sau :

- Đại Việt sử ký toàn thư (cuối thế kỷ XVII). Đã dịch và xuất bản.
- Khâm định Việt sử thông giám cương mục. Đã dịch và xuất bản.
- Đại Nam nhất thống chí (Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn).

Đã dịch và xuất bản.

- Thoái thực ký văn.
- Lê Quý Đôn toàn tập. Đã dịch và xuất bản.
- Phủ tập Quảng Nam ký sự. Tác giả Mai Thị. Sách chép tay. Đã dịch và xuất bản (Phần I tập sách này).
- Quảng Ngãi nhất thống chí của Tiến sĩ Lê Ngại. Bản thảo cổ chưa khắc in. Chưa được dịch và xuất bản.
- Phủ man tạp lục - Nguyễn Tấn - Chưa được dịch và xuất bản.

### 2. Thư tịch ngôn ngữ La-tinh :

Chưa nắm được phần nhiều. Trong đó có :

- Essai d'histoire des populations montagnages du Sud-Indochinoise của B. Bonrettes (in trong BSEI tập 30-1950)

(Theo nhà sử học Bùi Thiết)

### 3. Thư tịch chữ Quốc ngữ :

- Quảng Ngãi tỉnh chí. Nguyễn Bá Trác (đăng trên Nam Phong tạp chí, 1933)

- Địa dư tỉnh Quảng Ngãi của hai tác giả Nguyễn Đóa và Nguyễn Đạt Nhơn - Imori-merie Mirador (View de) Hue - 1939.



**HẬU DUỆ  
BÙI TÁ HÁN**



**T**ừ ngày vào trấn nhậm và đại định phương Nam quốc gia Đại Việt, ông Bùi Tá Hán đã lưu sống nơi đây, trở thành thủy tổ họ Bùi mà cư trú chính và đông nhất là ở Thu Phố, nay là xã Quảng Phú, mé tây tỉnh lỵ Quảng Ngãi. Nhiều người thuộc họ Bùi đã kế tục dòng máu yêu nước lưu truyền từ các bậc cha ông, tiếp tục đóng góp xây dựng Tổ quốc. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu một số nhân vật tiêu biểu nhất.

**1. Ông BÙI TÁ THẾ** : tước Tứ dương hầu, là con trai của Bắc quân Đô đốc Bùi Tá Hán, đỗ tiến sĩ triều Lê; kế tục nghiệp cha đại định phương Nam của quốc gia Đại Việt. Hiện còn tám đạo sắc phong thần của các vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh, Thành Thái, Duy Tân, Khải Định ban cho lưu giữ ở di tích lịch sử Quốc công Bùi Tá Hán ca ngợi văn chương, khí tiết và sự nghiệp của ông.

x

x x

**2. Ông BÙI TÁ TRIỀU** : là đời thứ 4 kể từ đời Bắc quân Đô đốc Bùi Tá Hán. Cụ giỏi võ, nhưng không ra làm quan. Thời cụ Triều còn sống, làng Thu Phố rậm rạp như rừng và cộp beo thường xuống quấy nhiễu đời sống dân lành. Cụ đánh đuổi thú dữ, cứu giúp dân lành. Cụ còn giỏi thuốc nam và cũng làm nghề bốc thuốc cứu dân; nhờ vậy được dân làng cảm mến. Hiện mộ cụ còn tọa lạc ở làng Thu Phố, xã Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi.

x

x x

**3. Ông BÙI THỤ PHONG** : còn có tên là Bùi Thu Giang. Cháu 9 đời của Bắc quân Đô đốc Bùi Tá Hán, làm Bố chánh tỉnh Sơn Tây dưới triều vua Thiệu Trị (1841-1847), hai lần được cử đi



sứ Trung Quốc, nổi tiếng về ngoại giao. Sau ông về lại quê hương, lập chợ, được dân địa phương quen gọi “Chợ ông Bô” (đoạn trên ga Quảng Ngãi ngày nay). Nhà thờ của ông hiện ở làng Phú Văn, xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, do ông Bùi Tá Hiệp (một trong những người lập cơ sở Đảng CS đầu tiên ở huyện Nghĩa Hành), trưởng nam phụng tự.

x

x            x

**4. Ông BÙI THỤ THIỆU** : còn có tên là Bùi Đặc (1882-1955) : Nhà nho, nhà giáo, nhà yêu nước chống Pháp. “Bùi Thụ Thiệu, Lê Triết, Nguyễn Công Mậu lãnh đạo “Hội kín” ở Quảng Ngãi (1). Bùi Thụ Thiệu trở thành thành viên thứ 2 trong ban lãnh đạo Việt Nam quang phục hội (2) thành lập tại miền Nam Trung kỳ” 1909. 1915 thì bị Pháp bắt cầm tù. Năm 1930 gia nhập Đảng Cộng sản, hoạt động hăng say. Sau hiệp định Giơnevơ 1954, ông được Đảng bố trí ở lại hoạt động, bị địch bắt bỏ tù và hy sinh tại nhà lao Quảng Ngãi 1955 (3).

---

*Chú thích :*

(1) Các ông sáng kiến thành lập tổ chức yêu nước chống thực dân Pháp, hoàn toàn độc lập vạch ra đường lối, chủ trương, chính sách...

(2) Trung ương Hội Việt Nam Quang Phục (sách “Nhà yêu nước Bùi Thụ Thiệu”, trang 26 đã dẫn)

(3) Sách “Nhà yêu nước Bùi Thụ Thiệu” các trang 14, 15, 16, 17 đã dẫn.



# **PHẦN HÁN TỰ**

- \* **PHỦ TẬP QUẢNG NAM KÝ SỰ**  
(Đọc từ Phải sang Trái)
- \* **CÁC CÂU LIÊN ĐỐI**  
(Đọc từ Trái sang Phải)



Câu đối thứ ba :

\* 旌旄萬里恢疆南服  
鴻名垂不朽  
\* 狙豸千秋崇祀北軍  
駿望凜如存

Câu đối thứ tư :

\* 制詢才優靈跡  
爭光秋浦月  
\* 作霖望副神功  
長記福山雲

Câu đối thứ năm :

\* 秋浦山高石砣  
壹心忠赤  
\* 曲江水潤波光  
千古汗青



力向前釘鋒于德莫得清渠定恢復山河萬意  
務前叙各理已奏聞

皇上與朝廷番公鎮任滿半面之與圖担南疆之重責  
是幸

元和拾肆年正月廿六日



糧食不繼加之轉運艱難

朝廷爲漢廣南地廣田肥而戶稀人少另設一些分員之耕民  
蒞居生理頗有積儲糧食以爲文計

廣南上游山野之民游耕將老不送王化爲亦剛柔相  
須俟朝廷柔遠政策以服其心撫安爲上

至如廣南與占城地連疆界而占人又有嫌隙且僞首善  
一旦將有危困之初活地縮小則不免陰使哀牢占城擾  
我后據以分其勢公宜隱忍避其占人一切挑搏總



輔國政院教未於此軍都督裴公台鑒

聞公捷報

皇上與朝廷甚受效喜因參軍南歸弱音意公致  
審視

收田廣南之役是接我背後之患播我后據廣而蓋固  
因此民氣沸騰怒莫向黎之潮湧起乘此收田身龍  
事屬非難但剽除僞黨殊為不易彼已占據山南海洋  
原野食良兵俱足我軍雖有山岳之險清丈人力不少而



之積候不數半月至於莫軍遠隔又被危困在海洋山南  
等處且不能自救安能支援廣南乎兵未之內無糧  
草外無援兵既處于絕望之勢使孫吳復生亦難使備  
其後也用余致意請文武官員早宜及時理料且運順  
黎朝首王避免軍民流血之禍善籌善議不決恐王石但變  
悔之不及

元和拾叁年「初」月初「初」日



勤王義舉滅莫扶黎但贊一呼兆民百謗自清華之安  
至順化昇龍人人踴躍響應

黎莊寺皇帝繼位

方今廣南樹在勢孤至極北則順化已歸黎西則長山  
崎嶇無路南則占城及言敵之國惟一有海路而北軍已  
駐在叻費理封鎖海途目前北軍困陷城池滴水不漏廣  
南此依恃者軍兵在屯田諸區然諸屯田軍兵已從勤王  
亦義路在北軍一因協力攻賊甚多急為城中之糧米亦



廣南鎮劉督鎮

致書其廣南鎮文武官員並

維年於嶺南路上至清華鎮被勳王軍圍詰余已許以意聽  
從今在北軍都督裴佐漢軍兵作向道守使欽奉

敕旨將兵安撫廣南軍民承都督裴大人意旨全以利病陳  
言長者莫氏逆弒昭宗皇帝德而強迫白王帝弟椿讓位  
迫使舉國軍民痛心疾首從其所令此後廣南邊遠忍氣  
吞聲以待機會幸而天意未絕勳王宗衍致阮將公



孔敬重修以爲賂裕後讀委此年始知孔子之言  
孝乎吾道一以貫之

明命五年五月日意義深之原書是黎登墨書抄於  
明命年間余曾祖黎登顯承抄此書一火番其刻本至今  
年已近百首紙朽壞余用抄藏本保存古人遺跡但  
恐不克三抄矣本之數少

維新八年拾文月日曾孫黎日和奉抄



以平價順情為準，若不如意，致生角口，屯皮立即和  
解，穩妥，不以小擲而生掀釁之弊。

一 占人如有訪問親屬，每出入邊口，悉由屯官呈報日期去就，  
明白呈期，自由屯官呈報。

一 諸屯文武官員，俟多兵一律替辭，履義至溫，柔然度心服，  
其心一切不得高聲嚇唬。

政治年間，由牧民著術，此亦至今經六百年餘，屢遇火兵，  
又遇風雨，出盡災，破許多，救應秋浦社，非各族合族。



收田順化黎聖宗恢復廣南此替必有異物還道幸而定  
不以理以爲然情懷懾懾我他心服心改使彼自知自止

一自海濱至西邊山分分駐三大屯堡每一堡駐插五百餘兵  
又分委半屯田耕種以飼軍需又一半更以搜查盤詰每六  
个月又輪番交換一次週而復始每一堡有文官二員參贊人  
軍務俟處理行政諸事務

一開設交易場於三屯在邊境由諸屯官兵負責許以京人進出  
人將步產土產農具家庭用具寺社交易買賣人等交易



凶徒消息盡漢民情寧帖矣

一効以定耕教以耕耨播種稼穡曰禾

一用設交易均墟諸地方盡漢居民接近亦設隔日番市  
盡漢諸人將土產並產行化貨買賣貿易

### 以強策

夫國家有世運之衰<sup>民</sup>而氣有復<sup>民</sup>於強弱我國自安陽王  
春秋北屬於秦漢南屬於楚自漢江至大嶺一帶山河  
原屬楚常民之地部被占人用盡合官計侵趙路冬至李陳



土新是倍增價值勘度公私田土分定各項以便制定  
稅額亦是每高十五尺田分爲三項土分爲三項

### 桑遠策

廣南之上游自河東至綏遠上源有許長山野之民游居務  
耕不道王化因由耕作粗疎燒山播種利自心希少每遇  
凶歲則不免饑饉致令群三聚五劫掠爲生購漢堇之  
嫌隙若從而刑之是不忍也得所効以是居定耕教  
以耕耨稼穡使彼足衣足食欣然樂土樂土則遠



一撤退諸屯甲田上屯何係意應從位務以唯從何係  
意願解位入籍共村社至<sup>所</sup>給公田足用生理生理  
何係意願解位回原從殿應給糧餉足供六個月

一諸田土馬軍兵屯田湖息業已成熟亦作為公田交各社  
村所至散給兵民耕種受其租稅均給公田別有規格則  
附錄于後

一自肆置產商承宜以等所者公租田土成熟頗多仍  
未行勘度現令安輯居民之舊墾社村既已成墾田



且大江備用官渡船每十七里置一驛站番兵六名  
轉運公文

一耕農宜重視水利諸縣勸考水勢培築堤堰引水入田  
如遇低田壅水則開深消水以利禾稼至於高田在兩邊  
江岸宜壅遏江水作水車輪汲水入田

一造竹筒船漆以木株油代替木板船既輕且快入江山海汭

及順利

順平八年表奏



家先於忌腊元旦等節尚已

一社村設置亭了寺以備諸人供祀

一民衆多<sup>有</sup>服水土致生病疾每社應教請一良匠診治或  
捕給一些田土勸勉妻子

一社村咸送名僧長身童僧長每社應教請生徒置為差  
義墓教以禮義文學子弟捕給一些田土勸勉妻子

一自歙江縣至婺源縣培築一條千里路廣二修築橋樑林半



女有別

一陶罍土塼銅錫項上者掛孔用筋束捧以便者前

一耕耨耜耙架二牛牽力事少如之有附擗使一休耕功而倍

增熟土是枝術革新之利

一効諸工芸匠如鉄匠木匠陶罍匠織布工織席工以衰並

工等上所產少諸用具物項集市發兌應免稅例

一關於婚姻喪祭若今日安娶飲流連其費力損才諸府因俗  
者仍應禁止婚姻喪祭教札而儉約諸家祭祀奉祀



棄尚愛新言非容是行者用者文合者宜棄者  
止者事乖世俗故曰是則行非則止理也当然者是故  
剛柔相須德心功互用

一構家屋用八柱三間或蓋以四椽方以四角結集成鄰邑親  
睦便宜扶助相宜

一每鄰用穀金一井取清潔之水以供伙食如何係家有他力  
亦園內穀金用一井以備私用

一婦人不用無底之裙一律用男子之裙染以靛藍男



一効諸人耕稼農務後着力用荒作所有私田有功開破必  
所有其田不得色占原野劫分

一効官家民家諸人不拘貧富每煮飯長亦雜加芋儲以足參  
十分之二以代米穀

當此營田輯邑之際非衣公潛心困慮知其所由來者從古  
耕作粗疎田土荒利恒久不增而粗息賦役繁衆重加之耗  
俗流斃迷人若不乘此營田集邑移勅之否改變更新  
是沉睡之人移其臥榻書曰苟日新又日新日日新



田輯邑由以事無大小從公決斷

一諸地方縣官負其接民之責俟調扒諸事務

一先到者應附居于軍屯田社地分

一縣官等公倉助給每戶五石一月米糧

一軍兵在諸屯田斬伐芟禾與山茅楮結家居交諸戶暫時

居住

一摘出熟田至諸屯田之田去給交每戶一畝暫時耕作

一勸誘人耕種于儲蓄短日菜二月後及時花利需用



錦綵華之既將公者卡致意

自奉領護員候救封鎮任華之既將公致卡委托重責公  
之胸膺惴惴喜懼之交加吾其名晉翰墨功是表在允如致  
澤自期不負男兒之志懼其國難瓜分民被分員困當以國  
家多事難辭臣子之勞啟發雄心奮揚壯志志經日雨云雷屯是  
子以經綸裁成之道輔相之宜以左右民且君子得志澤加  
於民者也

自安撫後清萃入安海州貧乏耕民接踵移入廣南營



一派將校二員每領一連守考陣軍兵有鎮官員插從一軍  
直抵昇平府縣一軍直抵思美懷仁諸府縣接應歸  
順安撫軍民同時聲明諸府縣官員及衛吏寺各在原職  
處理諸務以待新令

一派參軍與何道守使從海道回朝

捷

元和十四年五月朝廷特派使臣隨行與參軍一使向道

使直抵廣南營 宣讀

敕旨封裴公為南廣營都將番公鎮任俟領賞錢銀



長驅而入內亦將又指揮剽奪城內軍兵武糧占據諸營  
署武糧糧米諸倉庫

初九日在野戰行營裴衣都督調行拔軍屯住防禦諸  
事務與集海船軍兵入古壘海口屯住在海島後據三  
番一軍依前屯防禦

初十日裴都督入城首先詣行<sup>營</sup>命後陞公堂調行事務  
一派將校一員領兵一隊有長史補從直抵諸屯田軍兵前  
姜之德頗有功劳卽行撫慰記忍功績



南興西道鎮城埋伏一軍潛行至東道鎮城埋伏

亥末子初大船炮用火自古壘從衛江三縣送灯烛共戰鼓一  
者發動自古壘放砲其聲似步兵站起少灯烛戰鼓一  
聲接迭而伏兵城外雷鼓鳴聲徐而逼近又令鼓安童鳴  
先鋒軍兵鎗炮響聲如雷城內軍士倒戈舉旗

至丑未寅初射未入城劫告歸順

平明破白鎮守共督軍自縛捧印綬開東門勝行至軍  
前拜納同時在後西門有內成將二員開南門北軍



接應發江與衛江軍兵

一調駐紮其竟廟屯田軍兵作左右翼先鋒兼白道守大  
軍接應發行偷過衛江此侍衛江詳及湖堤從原野窺候潛行至華山  
之東南得一軍結集

限至戌末諸道軍兵各往事完各回其營若遇偽軍接  
應軍兵先者招安如有抗拒者及行竄滅者軍遇偽軍接  
軍處行拏獲不許走漏諒官度船及皆沉溺

在大軍結集地點各暗號說用分為式道守一軍潛行至



船從衛江通流而上至穀溪守住水道約二海里程此  
支許以二百軍兵登岸從茶曲江右岸有古壘至波羅分  
爲十船路住以待炮戰鼓聲援一支用輕快船從茶曲江通  
流而上至北鎮城伏在江心此支許以二百軍兵上岸守住  
饋渡者以待炮戰鼓聲援又聯絡朱塢官渡軍兵

一調萬福屯田軍兵守住後江官渡

一調善提屯田軍兵守住衛江官渡

一調文彬屯田軍兵就鍾山高埠處屯住探察情形以備



與屯田寺處一皆奉命由公決以大軍偷度于土山海津  
潛入文蔚臺鳳能安諸屯田屯住公接踵後道八月初七日在  
富寧蓮沼才良三屯田軍兵揭起姜旗兵鎮城屯田諸  
壻靜然不動。八月初八日令

一條一軍自海島後據三山茶海口登岸分為二支一支  
合共富寧屯田軍兵寄住板津一官度一支合共新福  
屯田軍兵強占平山縣在守住朱塢官度

一調一軍自海島後據直入古壘海口分為二支一支用大



自合統海口從海道南行至勃勞理休息後再行演習  
戰陣行軍適合與特異戰場而此軍未竟然而偷度  
假移居臺登岸潛入涉屯田軍兵勤王黨又起去莫  
端和黎又潛伏律將二首員在城內待機而動又偷度探報  
國登岸此移居諸人俾職務探察情形收拾信息更各  
各行軍戰陣要圖不消半月得聞諸屯田軍兵並符響  
亦百最要者首泰華縣員與文彬能安竟辱諸屯田軍兵  
慮為前部裴公立即剏派人員尋而約收泰華知縣



救封裴公北軍都督領兵安撫廣南以鎮 自梁敬帝

裴公潛心困慮百計搜求且公平生素素懷仁義不樂戰  
爭而勤王義戰如之身上不可辭難語其左右曰莫氏篡  
逆我奉旨將兵吊民罪伐即與兵有名但兵日既接必  
然流血而致傷軍莫軍皆吾同胞經云神武不殺余欲以  
全軍為上可乎左右曰然公言兵未之攻心為上攻城為下  
心戰為上兵戰為下可乎左右曰然由此未出軍之前公  
已決策全軍為上心戰為上 是年六月初二日出師



莊宗皇帝繼位黎祚重興允孚衆望

辰阮將公欽奉

聖旨將兵順流而下安撫清華又安順化諸鎮車民望風

歸順等會高爵授以師王師

自從勤旗三下十年辛苦歷涉艱勞裴公頗立許多功績

有名智勇兼全之將公善平兵約束審明恩威是白靜

則岳似似山動則如熊如虎攻無不克戰無不勝有稱父

子兵者也

元和十三乙巳年



祿仕殺慘也江山暗泣國破家忘之悲悲悵痛心疾  
首公之曾思王王臣每念君憂君辱歎以千金破產  
匪求轉浪之錢念其生且悲鳴已深痛秦庭之泣勞神因慮  
思無端楚葉吁長心自矢為心國雖曾華鎮弘化府老者臣  
阮將公勤王義唱滅首其技效黎士民雲集殿通咸知喜<sub>2</sub>  
見春風善扇暢清隨時裝公國机乃義招募軍兵卒  
從阮將公麾下 癸巳年勤王義軍黑龍江  
昭宗先皇獨子請在永安鎮鎮守



藝輯續記事

裴長公佐漢驩州人生於西夏洪德末業宗於歷世名儒  
望族公之學淵深蘊蓄博覽群書其所尚者仁義  
孔孟務本之途其不尚者賦詩家儒文華之學子尚志  
操心不事聞達

自聖宗崩毀之後黎漢世衰鳥獸嗜朝會虫食稼利  
已小人之徒紛紛乘時欺凌君上於廬室劍櫓肆於  
窮閭乘此不君不臣之机会莫登備日暴行弑管密國



# LỜI CẢM ƠN

Tập sách này ra đời tiếp thu nhiều ý kiến quý báu cũng như sự đúc kết những kết quả nghiên cứu của các vị sau đây :

Ông VĂN PHÁC (Chủ nhiệm UB đối ngoại Quốc hội), Ông KIỀU HOÀNG (nguyên Ủy viên Khu ủy 5), Ông PHẠM THANH BIÊN (nguyên Ủy viên Khu ủy 5 - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi), Ông VÕ PHẤN (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi), Ông LÊ TẤN TỎA (nguyên Ủy viên Khu ủy 5 - Bí thư Tỉnh ủy), Ông LÊ CHÍ THỐNG (nguyên Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi - Phó ban Y tế khu 5), Ông LÊ THÀNH TÂM (nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi), Ông BÙI TẤN LINH (nguyên Đại sứ CHXNCNVN tại Hungary), KS. PHẠM HỮU TÔN (Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi), Ông PHAN HƯƠNG (nguyên Cán bộ đội du kích Ba Tơ - Trưởng ban Thanh tra ngành Ngân hàng tỉnh Nghĩa Bình), Đại tá CAND NGUYỄN TÔNG, Ông BÙI HỒNG NHÂN (nguyên Ủy viên UBND tỉnh - Giám đốc Sở VH-TT tỉnh Quảng Ngãi), Ông TRƯƠNG VĂN AN (Phó Bí thư Thị ủy Quảng Ngãi), Ông MAI HẢI YẾN (NGUYỄN AN, nguyên Ủy viên Thường vụ Thị ủy Quảng Ngãi), Ông NGUYỄN THANH LONG (nguyên Cán bộ của Đảng hoạt động bí mật trong chống Mỹ, Trưởng phòng Tài chính huyện Tư Nghĩa), Bà NGARIVÊ, Ông ĐINH XUÂN LÂM (dân tộc HRE - Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng trường PTDTNT Quảng Ngãi), Bà NGUYỄN THỊ CHI MAI (nguyên Trưởng trạm liên lạc (bí mật) huyện Tư Nghĩa năm 1954-1955, Bí thư Chi bộ xã Nghĩa Trung những năm 1956... Phó Chủ tịch UBND xã Nghĩa Trung ... v.v... đều là các vị dày công đóng góp với cách mạng, cùng các vị :

GS. PHAN NGỌC LIÊN, PGS TRƯỜNG LỮU, Cử nhân VŨ VĂN



DUNG (Phó Giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ngãi), PGS-PTS NGUYỄN CẢNH MINH, PGS. BÙI QUÍ LỘ, PGS TRỊNH BỐN, CN PHẠM ĐƯƠNG, Ông THỌ NHÂN, Nhà nghiên cứu lịch sử NGUYỄN HỒNG SINH, Nhà sử học BÙI KHIẾT, Nhà nho NGUYỄN TÂN AN (Cơ sở CM trong chống Mỹ được Nhà nước tặng Huân chương), Nhà nhạc BÙI QUANG VINH (LTCM), CN TRƯƠNG CÔNG HUỲNH KỲ, CN MAI VĂN HỘI (giáo viên), CN HỒ VĂN TƯỜNG (cán bộ Sở VHTT TP.HCM), CN LÊ ANH VIỆT, CN NGUYỄN TRÍ SƠN, CN NGUYỄN THỊ CHUNG, CN BÙI THỊ PHI OANH (CB giảng dạy trường CĐSP TP.HCM). Đặc biệt, Giáo sư Hán Nôm TRẦN NGHĨA đã chỉ giáo cho nhiều điều bổ ích.

Chúng tôi xin cảm ơn tất cả quý vị đã đem lòng vị nghĩa, làm sáng tỏ sự nghiệp của Bắc quân Đô đốc BÙI TÁ HÁN.

Chúng tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PTS. BÙI TÁ BA, KS. LƯU THỊ THANH XUÂN (thuộc dòng tộc BÙI) đã noi gương yêu nước, yêu dân của Tổ tiên ông cha, từng gửi tiền về quê hương xã Nghĩa Trung giúp đa số người nghèo đón tết Ất Hợi và giúp kinh phí ấn hành tập sách này.

Nhân đây, chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến hương hồn Cụ LÊ HỒNG LONG - nguyên Đại biểu Quốc hội khóa 1, bình sinh đã dồn nhiều tâm sức để hình thành tập sách này.

**VŨ SÔNG TRÀ (\*)**

(\*) : nguyên phụ trách Văn phòng Ban Dân vận Mặt trận khu 5...  
Q. Trưởng ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Nghĩa Bình...



# ĐÍNH CHÍNH

(Những chữ sai và sót. Từ trang đầu đến trang cuối)

- \* Trang đầu, dòng 6 : Biên soạn **LÊ HỒNG LONG**.
- \* Trang 6, dòng 4 chữ thứ 7 "quán"; chữ thứ 11 "lương"; dòng 14 chữ thứ 4 "chi"; dòng 17 chữ thứ 1 "khấp"; dòng 20 chữ thứ 3 "tập"; dòng 21 chữ thứ 7 "dàng".
- \* Trang 7, dòng 13 chữ thứ 9 "khôn", dòng 19 chữ thứ 4 "thán".
- \* Trang 8, dòng 27 chữ đầu "nhĩ".
- \* Trang 9, dòng 13 chữ thứ 3 "thuyền"; dòng 23 chữ thứ 5 "giai".
- \* Trang 11, dòng 13 chữ thứ 5 "thân"; dòng 21 chữ thứ 12 "phần".
- \* Trang 16, dòng 11 chữ thứ 2 "đr".
- \* Trang 19, dòng 3 "miền đất Quảng Nam" : Năm 1471 vua Lê Thánh Tông khôi phục Quảng Nam đặt thêm tuyên phủ 13 gồm 4 lĩnh ngày nay : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Dòng 4 : "Châu Hoan" gồm 2 lĩnh ngày nay : Nghệ An, Hà Tĩnh. Dòng 24 "Nguyễn tướng công" tức ông Nguyễn Kim.
- \* Trang 34, dòng 7 chữ thứ 13 "thần"; dòng 10 chữ cuối "cổ".
- \* Từ trang 47 đến trang 52 các nhà tước nob làm quan tỉnh Quảng Ngãi để cúng. . . đưa xuống "dịch nghĩa".
- \* Trang 58, 2 dòng cuối dịch nghĩa :

Núi Phước xuân về hoa rực rỡ  
Bầu Lãi thu đến nước trong xanh
- \* Câu đối thứ 4, về đầu chữ thứ 2 : . . .
- \* Hình thức (bia) phạm khuyết điểm là do Bùi Tá Thuán.







# MỤC LỤC

Lời giới thiệu	1
<i>PHẦN I</i> : PHỦ TẬP QUẢNG NAM KÝ SỰ	5
- Phiên âm	
- Dịch nghĩa	19
<i>PHẦN II</i> : MƯỜI ĐẠO SẮC PHONG THẦN	33
<i>PHẦN III</i> : THƠ ĐIỀU - LIÊN ĐỐI - TỤNG CẦU AN	45
<i>PHẦN IV</i> : CÁC DI TÍCH	55
<i>PHẦN V</i> : TRÍCH SỬ SÁCH VÀ GIỚI THIỆU THƯ TỊCH	61
<i>PHẦN VI</i> : HẬU DUỆ BÙI TÁ HÁN	64
<i>PHẦN HÁN TỰ</i>	
* PHỦ TẬP QUẢNG NAM KÝ SỰ	
* CÁC CÂU LIÊN ĐỐI	



Chịu trách nhiệm xuất bản :  
**TẠ HIỀN MINH - NGUYỄN NGỌC TRẠCH**

Biên tập :

**CAO CHỮ**

Bìa và trình bày :

**MINH TUỆ**

Sửa bản in :

**BÙI TÁ THUẬN**

In 800 cuốn, khổ 13x19 tại Xưởng in Trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh. Giấy phép xuất bản số 21/XBNT-VHTT do Sở Văn hóa Thông tin Quảng Ngãi cấp ngày 15 tháng 3 năm 1996.

In xong và nộp bản lưu chiếu tháng 4-1996.

**GIÁ : 10.000đ**



Câu đối thứ sáu :

\* 不 惟 威 懾 群 蠻  
自 昔 曾 聞 驅 猛 虎  
\* 長 使 恩 膏 闔 境  
餘 波 可 借 作 甘 霖

Câu đối thứ bảy :

\* 威 懾 荒 蠻 名 將  
豐 功 垂 竹 帛  
\* 義 扶 正 統 尊 臣  
浩 氣 作 河 山

Câu trướng bốn chữ :

江 山 護 持





\* 生於貴地顯於雄疆  
 萬古寰花名在史  
 \* 功于前朝德于後世  
 千秋香火敬留人